

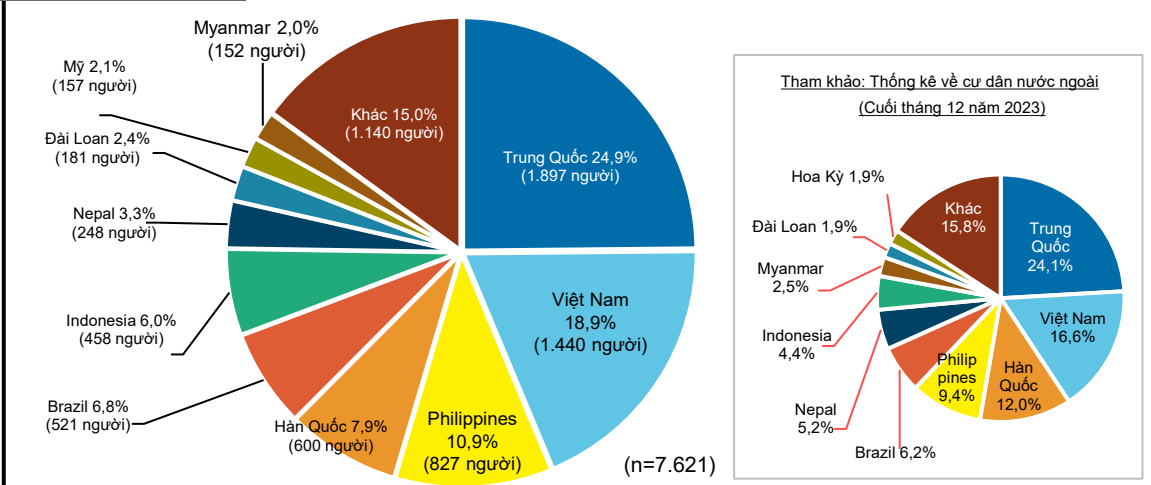
Mục tiêu và chi tiết khảo sát	
■ Khảo sát này được tiến hành nhằm đánh giá chính xác các hoàn cảnh của cư dân nước ngoài và những thách thức mà họ phải đối mặt trong cuộc sống công việc, thường ngày và ngoài xã hội, với mục tiêu đóng góp vào việc hoạch định và xây dựng các chính sách chung sống liên quan đến người nước ngoài. ■ Được thực hiện hàng năm kể từ năm tài chính 2020. Đây là cuộc khảo sát thứ năm thuộc loại này. ■ Để cải thiện tính toàn diện của cuộc khảo sát, chúng tôi đã tập hợp một Ban chuyên gia về Khảo sát Cơ bản về Cư dân Nước ngoài năm tài chính 2024, kết hợp kiến thức chuyên môn, hiểu biết sâu sắc và quan điểm rộng của các chuyên gia am hiểu về các chính sách chung sống liên quan đến người nước ngoài để đưa ra các quyết định về các mục khảo sát và biên soạn kết quả.	
→ Dựa trên kết quả khảo sát, chúng tôi sẽ lên kế hoạch, xây dựng và thực hiện các chính sách chung sống liên quan đến công dân nước ngoài để cải thiện“ Lộ trình hướng đến việc thực hiện một xã hội chung sống với người nước ngoài ” và “ Các biện pháp toàn diện để chấp nhận và chung sống với nhân lực người nước ngoài ”, phối hợp với toàn chính phủ để thực hiện một xã hội chung sống với người nước ngoài.	

Tổng quan về khảo sát	■ 20.000 cư dân lưu trú trung và dài hạn và người vĩnh trú đặc biệt từ 18 tuổi trở lên *Chỉ áp dụng cho những người đã ở Nhật Bản từ một năm trở lên tính đến ngày 1 tháng 8 năm 2024 kể từ ngày được cấp phép nhập cảnh gần nhất. *Người trả lời khảo sát được chọn ngẫu nhiên dựa trên số mẫu chia theo quốc tịch/khu vực và tư cách lưu trú, được xác định bằng cách tham khảo số liệu thống kê về cư dân nước ngoài (cuối tháng 12 năm 2023).	
Đối tượng khảo sát		
Số lượng trả lời hợp lệ	■ Đã phân phát: 20.000 bản khảo sát (bao gồm 408 bản chưa đến được)	■ Số trả lời hợp lệ: 7.621 / Tỷ lệ trả lời: 38,9%
Phương thức khảo sát	■ Khảo sát được thực hiện trên web (thư yêu cầu hợp tác có mã QR được gửi qua đường bưu điện cho các đối tượng, sau đó họ quét mã để hoàn thành bảng câu hỏi trực tuyến) ■ Màn hình trả lời hỗ trợ chín ngôn ngữ (tiếng Nhật có chữ furigana, tiếng Anh, tiếng Trung, tiếng Hàn, tiếng Bồ Đào Nha, tiếng Việt, tiếng Philippines, tiếng Nepal và tiếng Indonesia).	
Mục khảo sát	■ Cuộc khảo sát đã xem xét các vấn đề mà cư dân nước ngoài phải đối mặt trong cuộc sống công việc, thường ngày và ngoài xã hội liên quan đến các lĩnh vực sau: Học tiếng Nhật, tiếp cận thông tin và các dịch vụ tư vấn, chăm sóc sức khỏe, ứng phó thảm họa và trường hợp khẩn cấp, chăm sóc và giáo dục trẻ em, thủ tục khi từ vong, việc làm, tham gia xã hội, các vấn đề về nhân quyền (phân biệt đối xử), bảo hiểm xã hội, tình trạng cô đơn và các vấn đề liên quan khác	
Thời gian khảo sát	■ Từ ngày 17 tháng 9 năm 2024 đến ngày 7 tháng 10 năm 2024	
Ghi chú quan trọng	■ Những kết quả khảo sát này thể hiện trực tiếp bảng thống kê và công bố câu trả lời đối với bảng câu hỏi, và cần thận trọng khi diễn giải vì một số kết quả có số lượng câu trả lời hạn chế. ■ Các số liệu được hiển thị được làm tròn đến số thập phân gần nhất, điều này có thể dẫn đến tổng phần trăm không chính xác là 100,0% hoặc tổng đồ thị không khớp với số liệu trong văn bản chính. ■ Trong biểu đồ so sánh với các cuộc khảo sát trước đây, các tùy chọn trả lời có thể không khớp nhau một cách chính xác nhưng các mục được so sánh với ý nghĩa tương tự. Các mục không có tùy chọn tương tự trong các cuộc khảo sát trước đây sẽ được đánh dấu “—” và không có so sánh với các khảo sát trong những năm không có câu hỏi tương tự. ■ Ngoài tỷ lệ phản hồi của khảo sát này, các mục liên quan đến KPI trong “Lộ trình hướng đến việc thực hiện một xã hội chung sống với người nước ngoài” có nền màu đỏ ở tiêu đề của biểu đồ và bảng.	

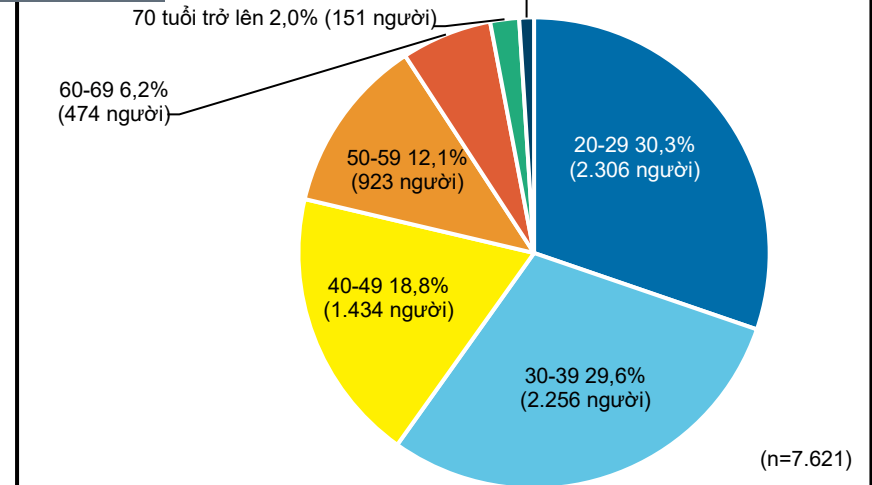
Khảo sát Cơ bản về Cư dân Nước ngoài năm tài chính 2024 – Kết quả chính 1 (Các đặc điểm của người trả lời) –

- Quốc tịch/khu vực phổ biến nhất của người trả lời là Trung Quốc (24,9%), Việt Nam (18,9%) và Philippines (10,9%).
- Tư cách lưu trú phổ biến nhất của người trả lời là Vĩnh trú (27,4%), Kỹ thuật/Tri thức nhân văn/Nghiep vụ quốc tế (13,3%) và Thực tập kỹ năng (12,7%).
- Độ tuổi phổ biến nhất của người trả lời là 20-29 (30,3%), 30-39 (29,6%) và 40-49 (18,8%).
- Tổng số năm lưu trú phổ biến nhất tại Nhật Bản là từ 3 năm đến dưới 10 năm (35,4%), từ 1 năm đến dưới 3 năm (24,4%) và từ 10 năm đến dưới 20 năm (19,7%).

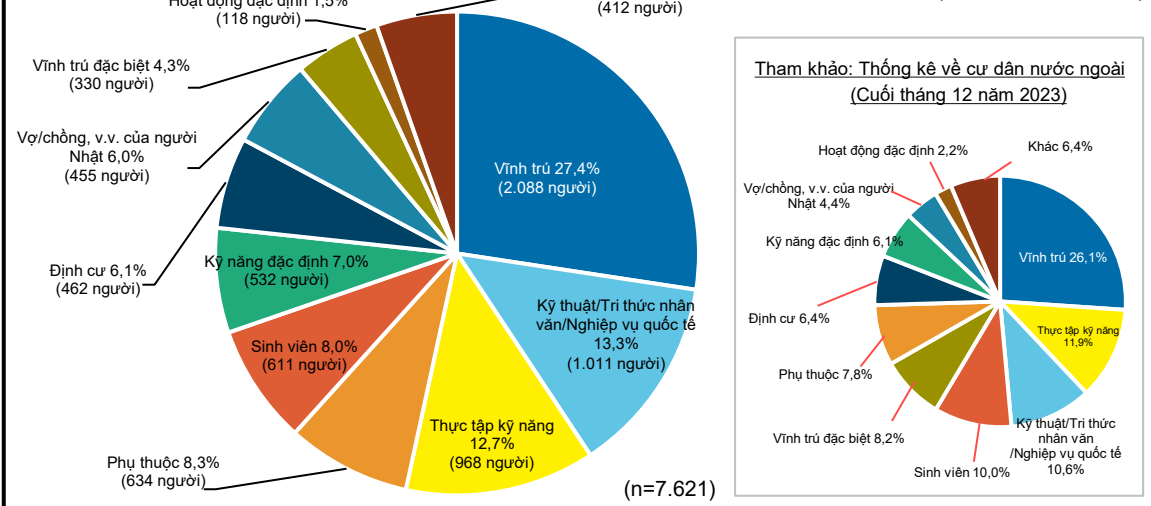
Quốc tịch/Khu vực



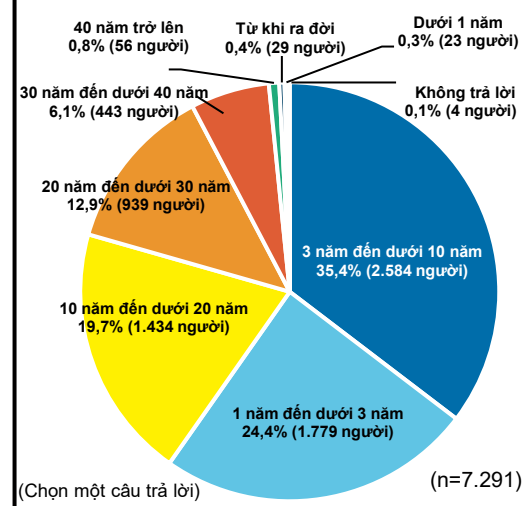
Độ tuổi



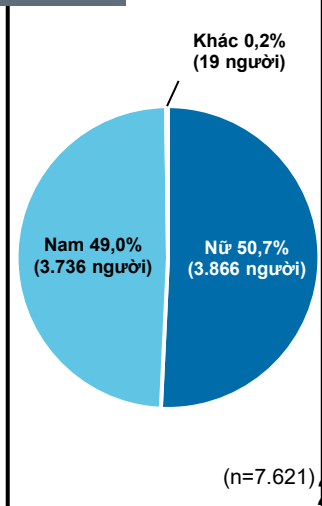
Tư cách lưu trú



Tổng số năm lưu trú tại Nhật Bản

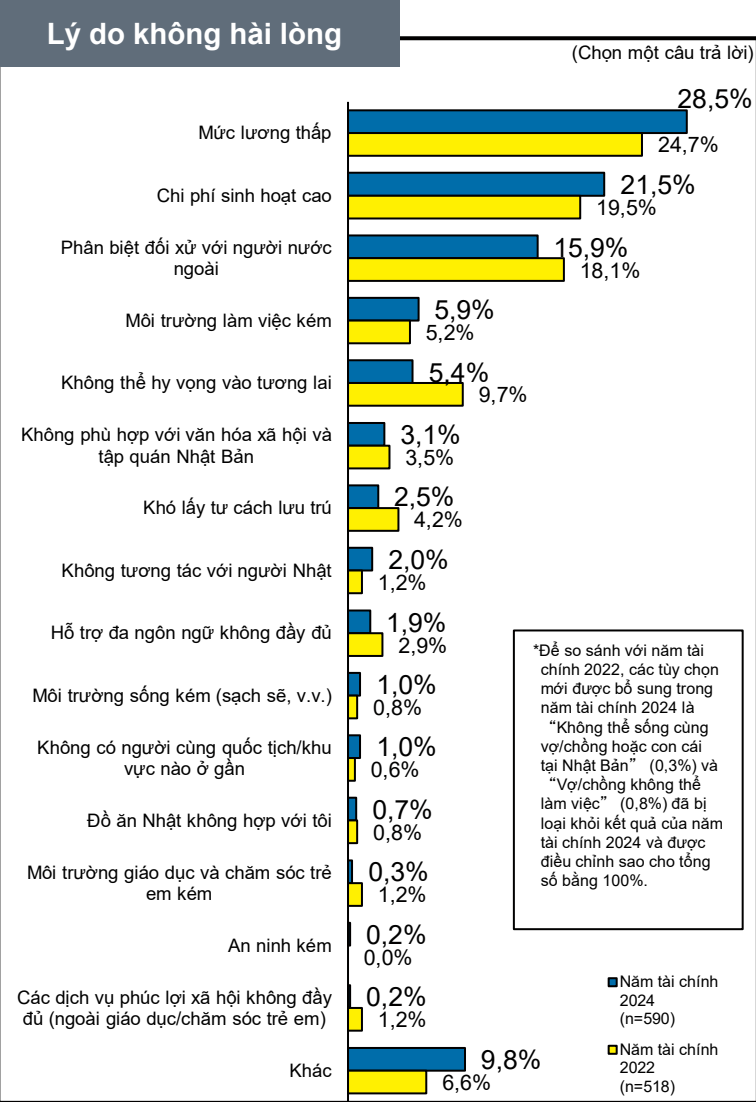
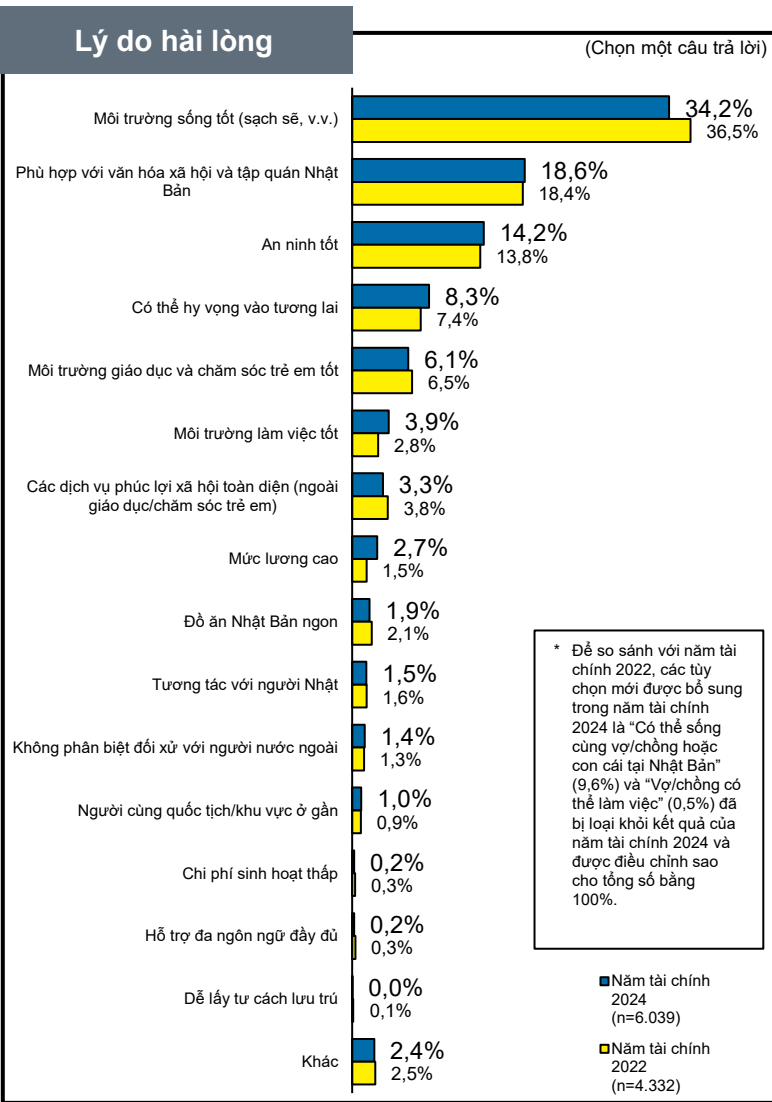
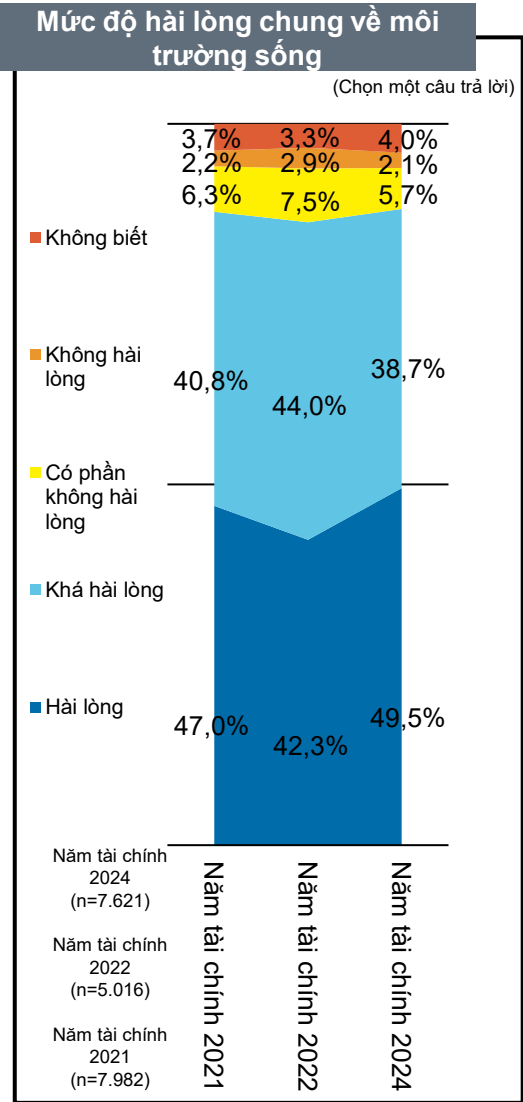


Giới tính



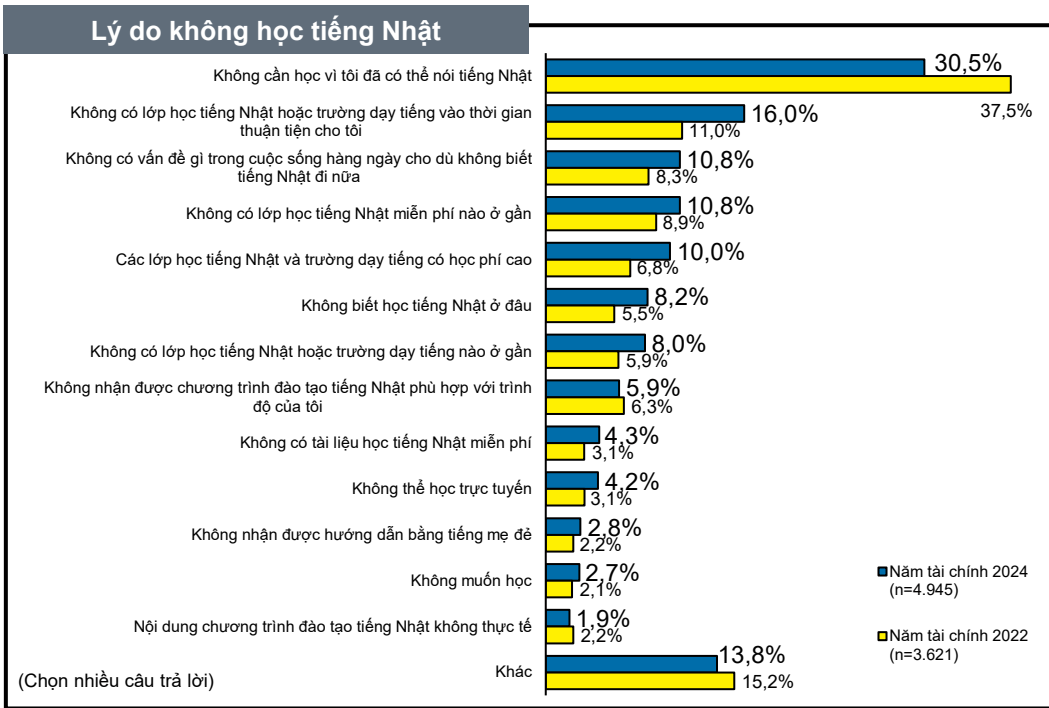
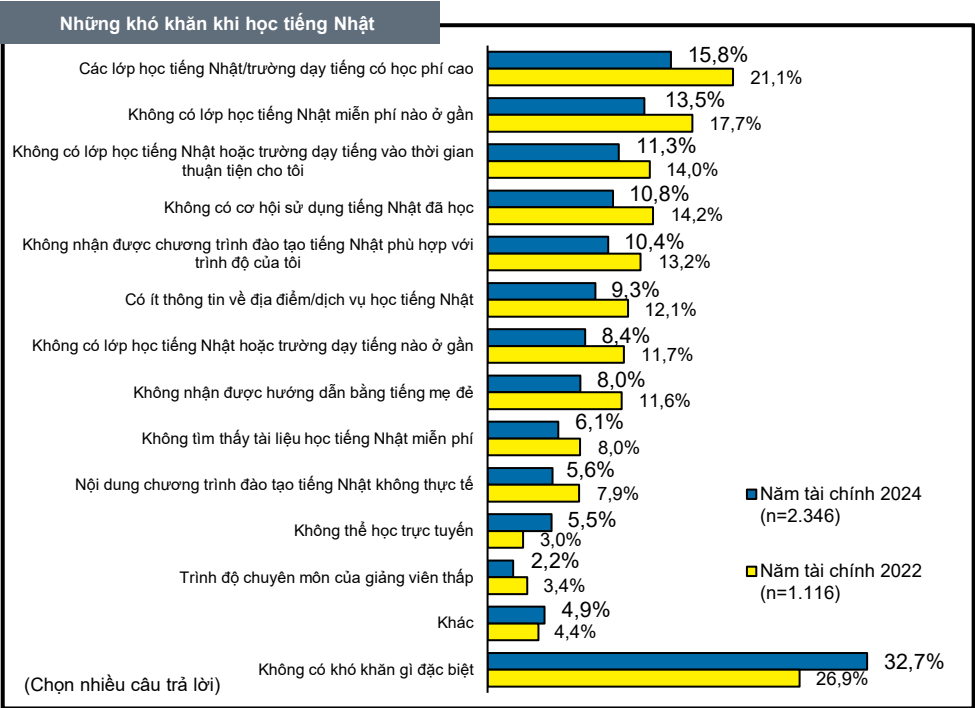
Khảo sát Cơ bản về Cư dân Nước ngoài năm tài chính 2024 – Kết quả chính 2 (Mức độ hài lòng chung về môi trường sống) –

- Tổng số người hài lòng với cuộc sống tại Nhật Bản (hài lòng + khá hài lòng) là 88,2% (tăng 1,9 điểm phần trăm so với năm tài chính 2022).
- Lý do hài lòng vẫn không thay đổi trong ba mục hàng đầu từ năm tài chính 2022: môi trường sống tốt (sạch sẽ, v.v.) (34,2%), phù hợp với văn hóa xã hội và tập quán Nhật Bản (18,6%) và an ninh tốt (14,2%).
- Lý do không hài lòng vẫn không thay đổi trong ba mục hàng đầu từ năm tài chính 2022: mức lương thấp (28,5%), chi phí sinh hoạt cao (21,5%) và phân biệt đối xử với người nước ngoài (15,9%).



Khảo sát Cơ bản về Cư dân Nước ngoài năm tài chính 2024 – Kết quả chính 3 (Học tiếng Nhật) –

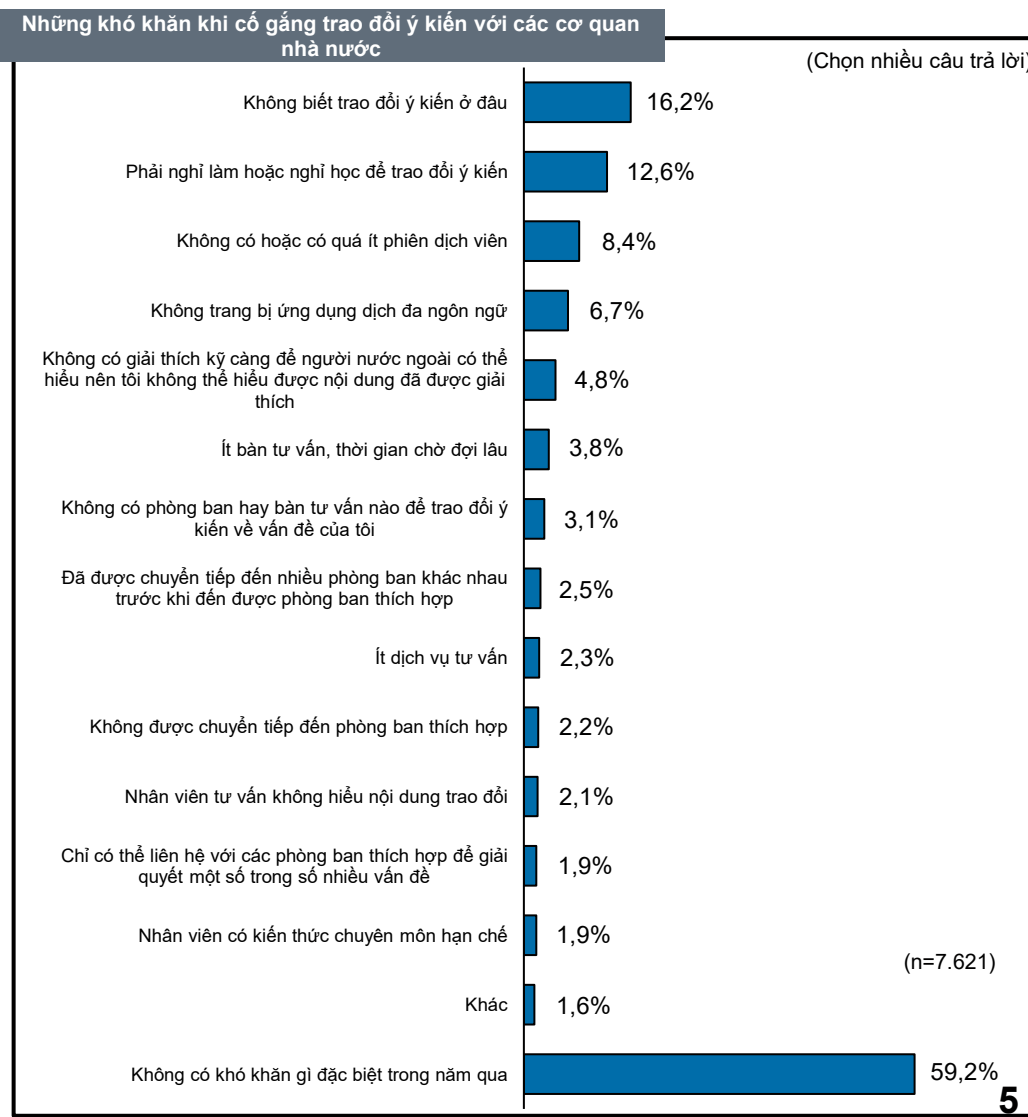
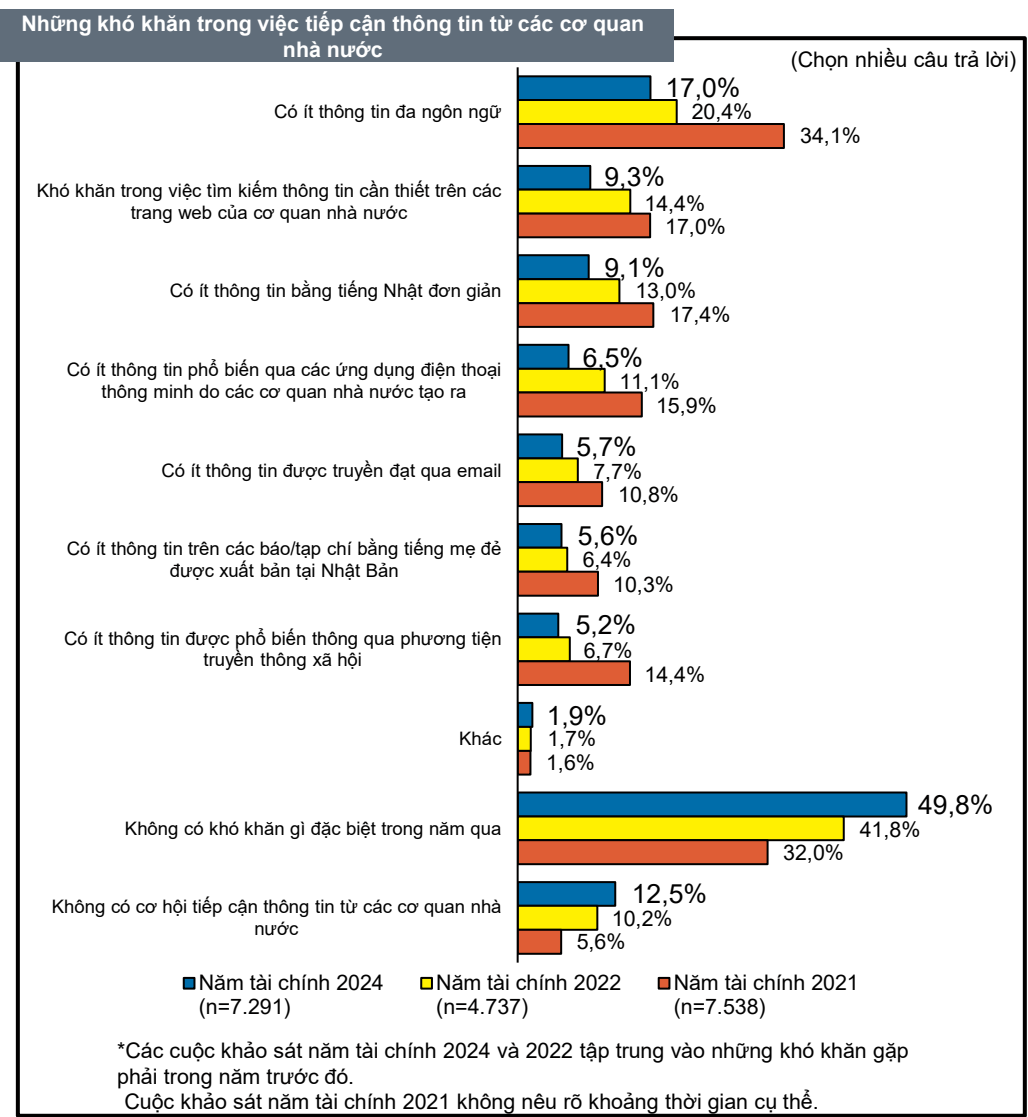
- Về những khó khăn trong việc học tiếng Nhật, như trong năm tài chính 2022, “Các lớp học tiếng Nhật và trường dạy tiếng có học phí cao” (15,8%) là phổ biến nhất, tiếp theo là “Không có lớp học tiếng Nhật miễn phí nào ở gần” (13,5%) và “Không có lớp học tiếng Nhật hoặc trường dạy tiếng vào thời gian thuận tiện cho tôi” (11,3%). “Không có khó khăn gì đặc biệt” tăng 5,8 điểm phần trăm so với năm tài chính 2022.
- Lý do không học tiếng Nhật tiếp tục dẫn đầu là “Không cần học vì tôi đã có thể nói tiếng Nhật” (30,5%) như trong năm tài chính 2022, tiếp theo là “Không có lớp học tiếng Nhật hoặc trường dạy tiếng vào thời gian thuận tiện cho tôi” (16,0%).
- Xét về lý do không học tiếng Nhật theo quy mô thành phố, “Không cần học vì tôi đã có thể nói tiếng Nhật” là cao nhất ở các thành phố được chỉ định và các quận đặc biệt, với tỷ lệ phần trăm giảm dần khi quy mô thành phố giảm. Ngược lại, “Không có lớp học tiếng Nhật hoặc trường dạy tiếng vào thời gian thuận tiện cho tôi” và “Không có lớp học tiếng Nhật hoặc trường dạy tiếng nào ở gần” là thấp nhất ở các thành phố được chỉ định và các quận đặc biệt, với tỷ lệ phần trăm tăng khi quy mô thành phố giảm.



Khả năng tiếng Nhật (Đọc) theo quy mô thành phố				(Chọn một câu trả lời)
	Có thể đọc bất kỳ nội dung nào một cách dễ dàng	Có thể đọc email được viết bằng ngôn ngữ dùng hàng ngày	Có thể đọc các đoạn văn đơn giản, ngắn về các chủ đề quen thuộc	Không thể hiểu gì cả
Thành phố được chỉ định/Quận đặc biệt	19,5%	23,5%	21,5%	7,7%
Các thành phố có dân số trên 200.000 người	12,6%	20,6%	30,8%	9,8%
Các thành phố có dân số dưới 200.000 người	9,0%	18,1%	35,0%	13,1%
Thôn làng	6,2%	18,2%	38,5%	14,6%

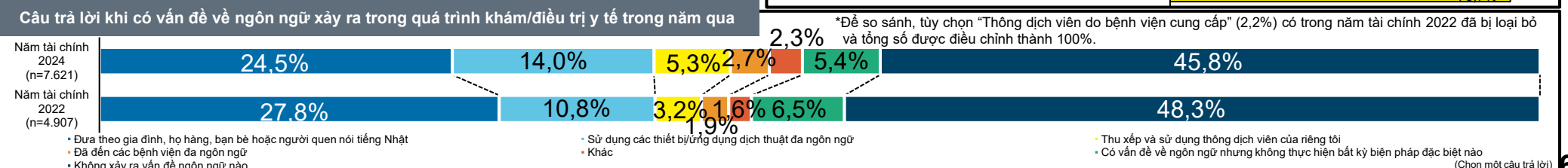
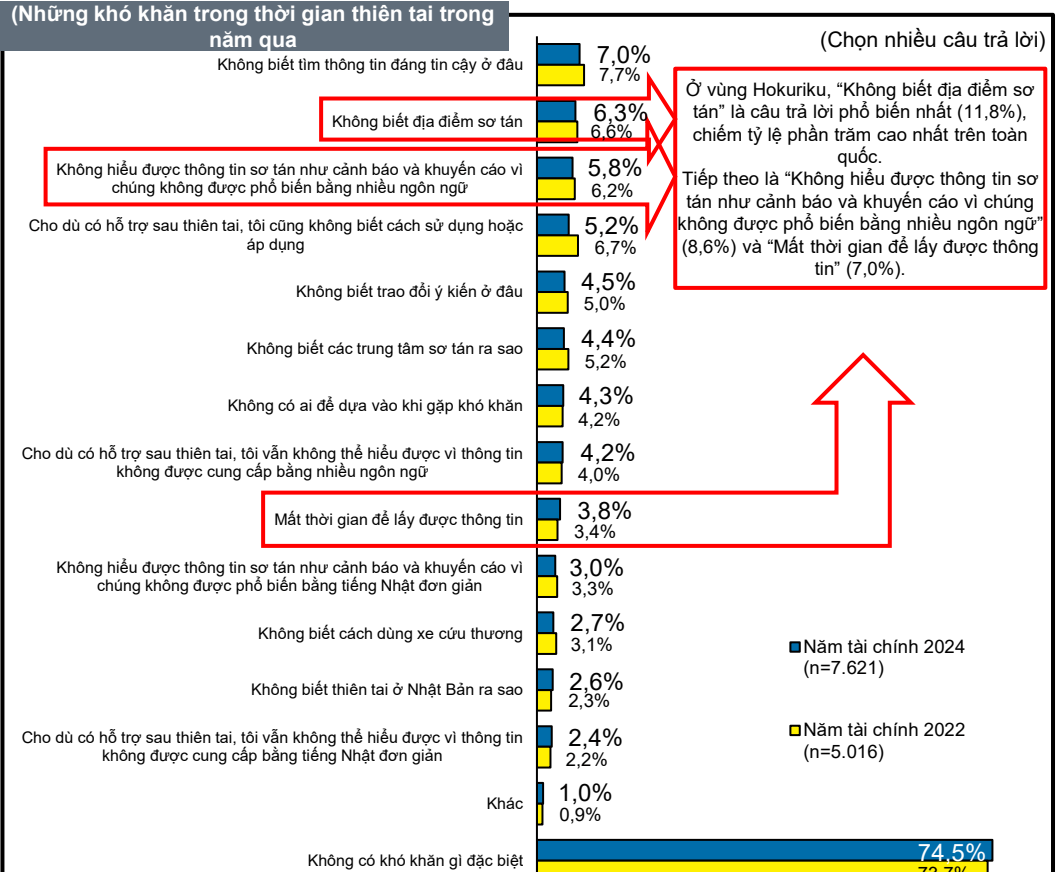
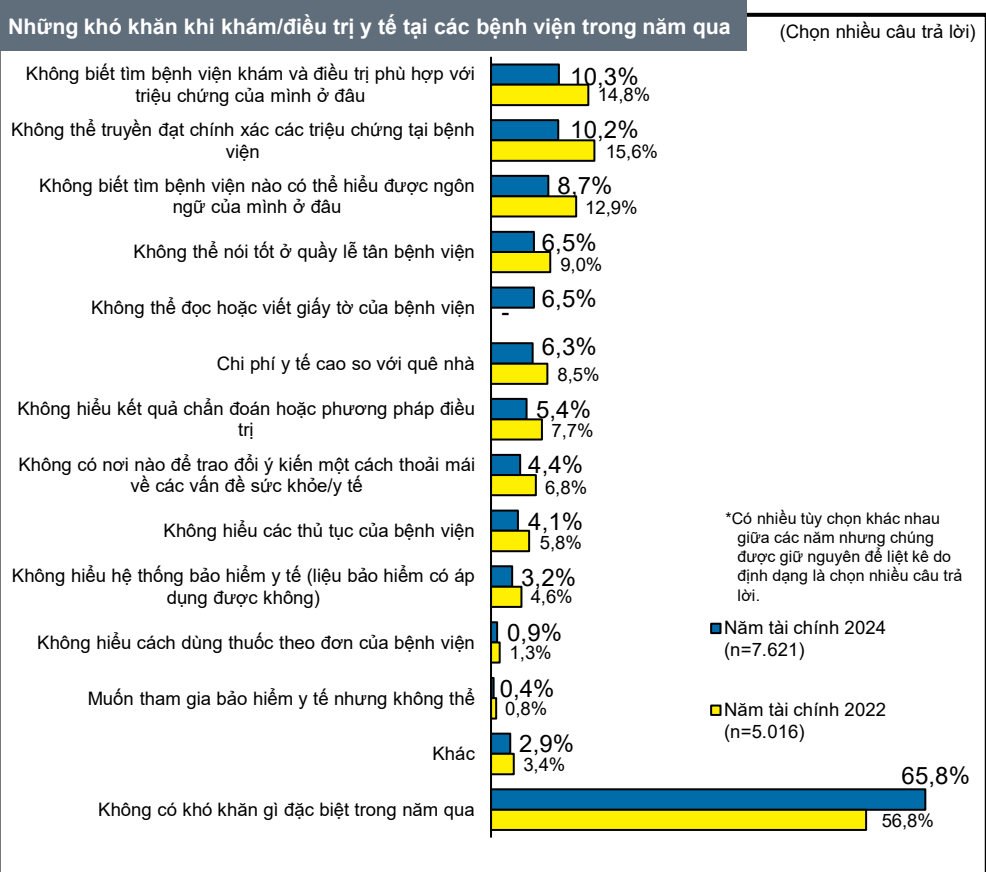
Lý do không học tiếng Nhật theo quy mô thành phố				(Chọn nhiều câu trả lời)
	Không cần học vì tôi đã có thể nói tiếng Nhật	Không có lớp học tiếng Nhật hoặc trường dạy tiếng vào thời gian thuận tiện cho tôi	Không có lớp học tiếng Nhật hoặc trường dạy tiếng nào ở gần	
Thành phố được chỉ định/Quận đặc biệt	41,0%	14,2%	5,1%	
Các thành phố có dân số trên 200.000 người	28,6%	15,3%	7,8%	
Các thành phố có dân số dưới 200.000 người	21,9%	18,7%	10,7%	
Thôn làng	17,4%	19,1%	14,0%	

- Về các khó khăn trong việc tiếp cận thông tin từ các cơ quan nhà nước, trong số những người gặp khó khăn, ba mục hàng đầu vẫn không thay đổi so với năm tài chính 2022: “Có ít thông tin đa ngôn ngữ” (17,0%), “Khó tìm thấy thông tin cần thiết trên trang web của các cơ quan nhà nước” (9,3%) và “Có ít thông tin bằng tiếng Nhật đơn giản” (9,1%). Tất cả các khó khăn ngoại trừ “Khác” đều giảm dần về tỷ lệ phần trăm, trong khi “Không có khó khăn gì đặc biệt trong năm qua” tăng 8,0 điểm phần trăm so với năm tài chính 2022.
- Về những khó khăn khi cố gắng trao đổi ý kiến với các cơ quan nhà nước, thứ tự giảm dần trong số những người gặp khó khăn lần lượt là “Không biết trao đổi ý kiến ở đâu” (16,2%), “Phải nghỉ làm hoặc nghỉ học để trao đổi ý kiến” (12,6%) và “Không có hoặc có quá ít phiên dịch viên” (8,4%).



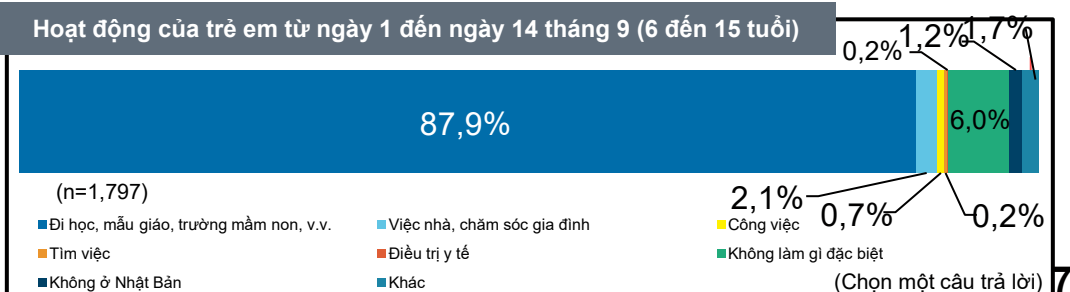
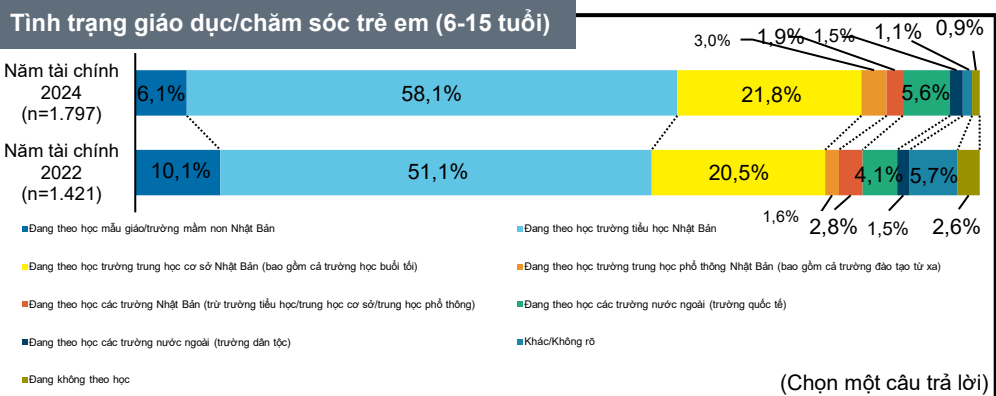
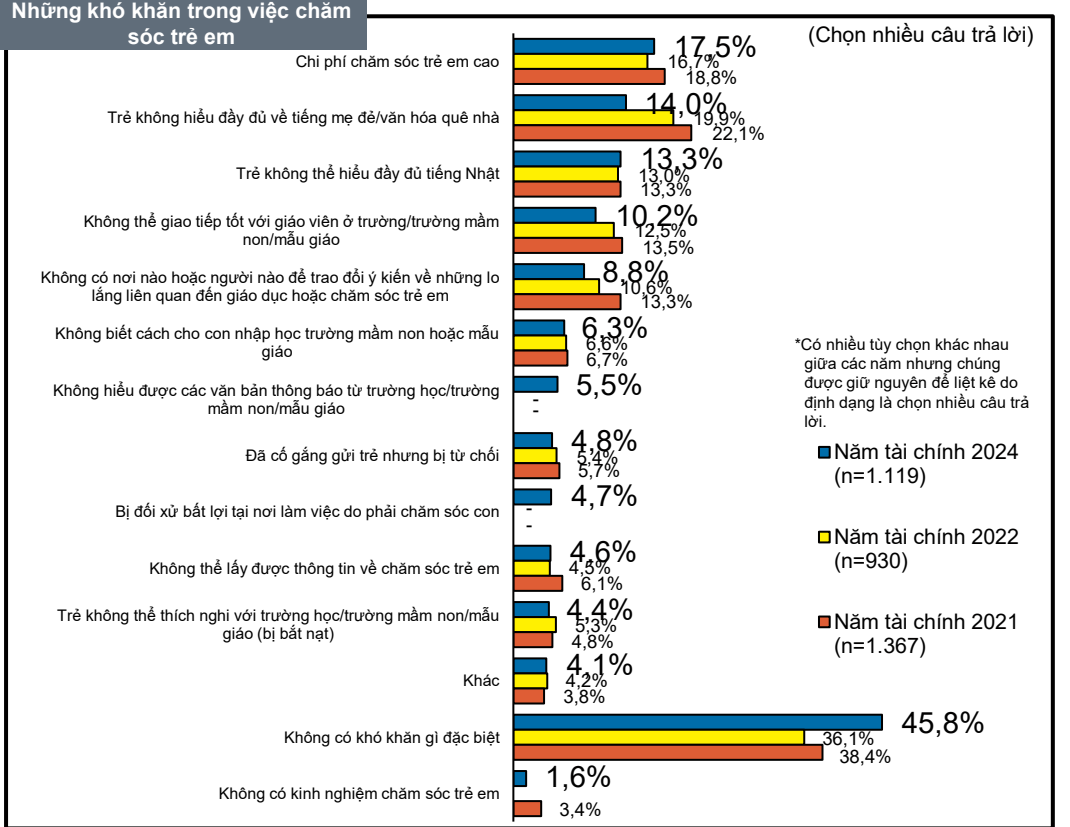
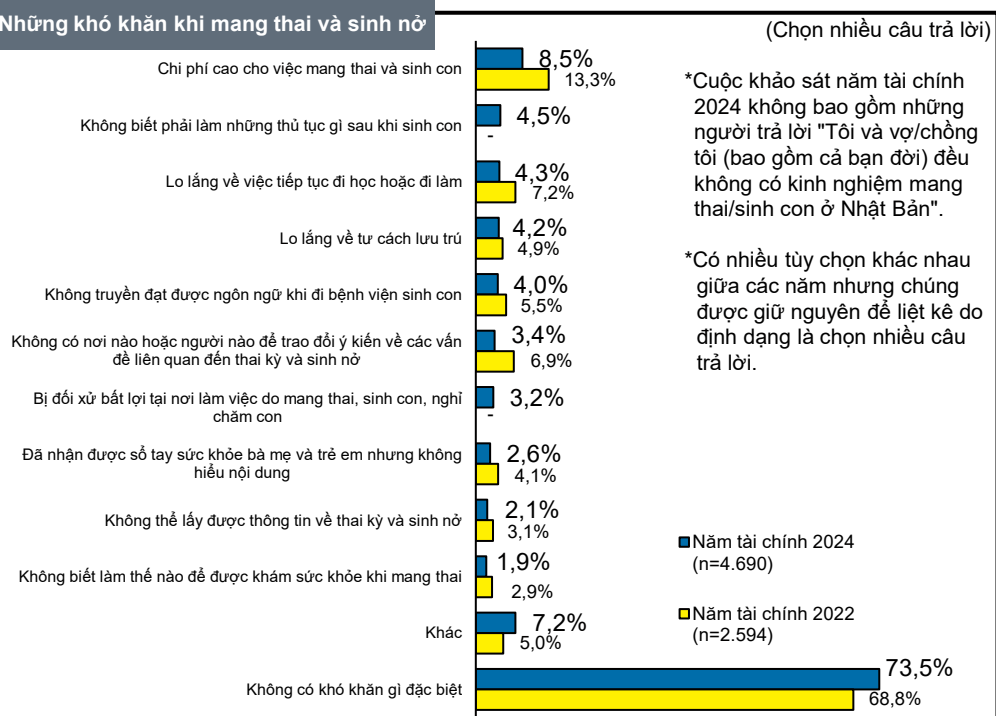
Khảo sát Cơ bản về Cư dân Nước ngoài năm tài chính 2024 – Kết quả chính 5 (Chăm sóc sức khỏe, Thiên tai và Ứng phó khẩn cấp)–

- Về những khó khăn khi muốn được khám và điều trị y tế tại bệnh viện, “Không biết tìm bệnh viện có thể cung cấp dịch vụ khám và điều trị phù hợp với triệu chứng của mình ở đâu” (10,3%), là lý do phổ biến thứ hai trong năm tài chính 2022, đã trở thành lý do phổ biến nhất. “Không thể truyền đạt một cách chính xác các triệu chứng tại bệnh viện” (10,2%), phổ biến nhất trong năm tài chính 2022, đã trở thành phổ biến thứ hai. Ngoài ra, “Không có khó khăn gì đặc biệt trong năm qua” tăng 9,0 điểm phần trăm so với năm tài chính 2022.
- Về những khó khăn trong thời gian thiên tai, như trong năm tài chính 2022, “Không biết tìm thông tin đáng tin cậy ở đâu” (7,0%) là phổ biến nhất. Xét theo khu vực cư trú, tại vùng Hokuriku, nơi chịu thiệt hại nặng nề từ trận động đất bán đảo Noto năm 2024, “Không biết địa điểm sơ tán” (11,8%) là phổ biến nhất, cho thấy các xu hướng khác nhau.



Khảo sát Cơ bản về Cư dân Nước ngoài năm tài chính 2024 – Kết quả chính 6 (Chăm sóc trẻ em và Giáo dục)–

- Về những khó khăn khi mang thai và sinh con, trong số những người gặp khó khăn, như trong năm tài chính 2022, “Chi phí mang thai và sinh con cao” (8,5%) là phổ biến nhất, tiếp theo là tùy chọn mới được bổ sung “Không biết phải làm những thủ tục gì sau khi sinh con” (4,5%).
- Về tình trạng nhập học của trẻ em từ 6 đến 15 tuổi, tỷ lệ phần trăm không nhập học là 0,9%, giảm 1,7 điểm phần trăm so với năm tài chính 2022.
- Về các hoạt động của trẻ em từ ngày 1 đến ngày 14 tháng 9 (từ 6 đến 15 tuổi), “Đi học, mẫu giáo, trường mầm non, v.v.” (87,9%) là phổ biến nhất, tiếp theo là “Không làm gì đặc biệt” (6,0%), “Việc nhà, chăm sóc gia đình” (2,1%) và “Khác” (1,7%).

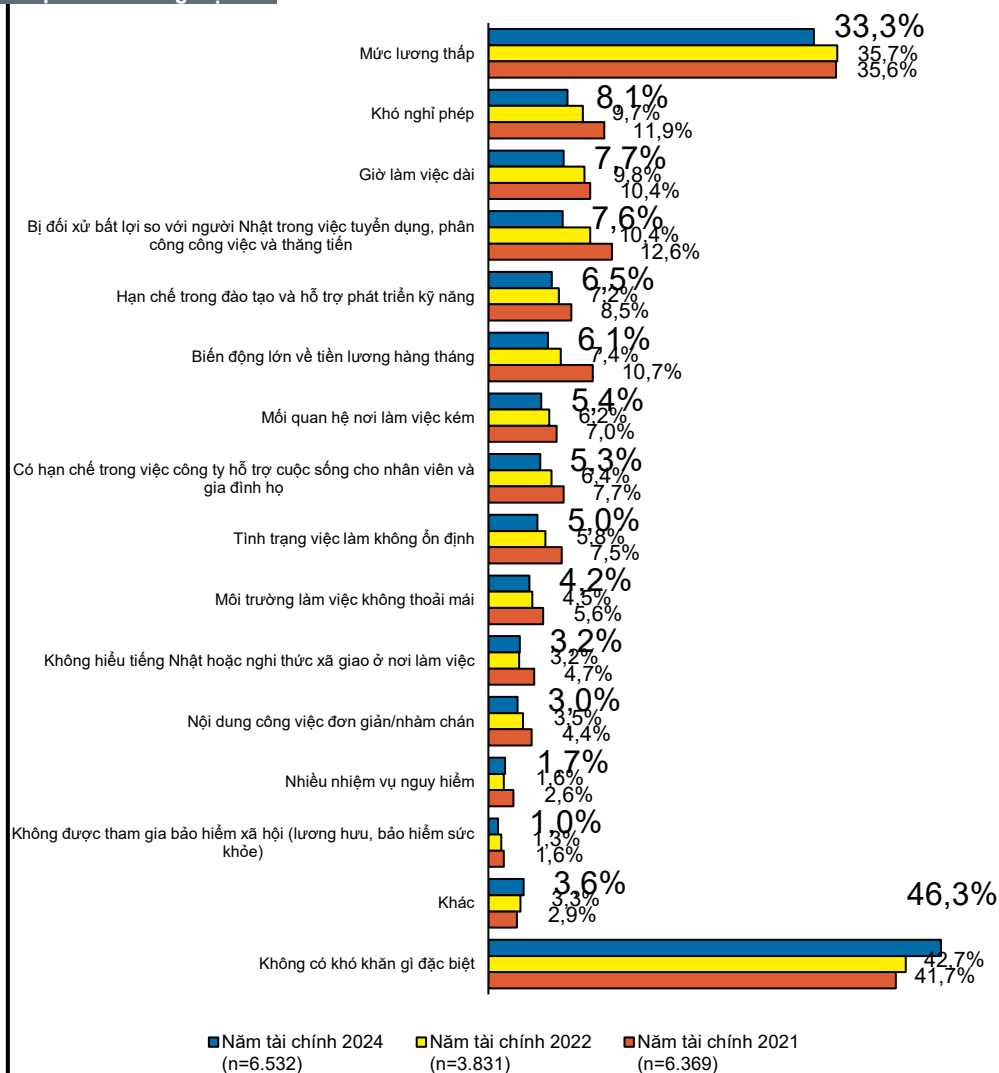


Khảo sát Cơ bản về Cư dân Nước ngoài năm tài chính 2024 – Kết quả chính 7 (Việc làm và Thủ tục sau khi qua đời)–

- Những khó khăn phổ biến nhất liên quan đến công việc là “Mức lương thấp” (33,3%), “Khó nghỉ phép” (8,1%) và “Giờ làm việc dài” (7,7%). “Mức lương thấp” luôn là câu trả lời phổ biến nhất kể từ khi cuộc khảo sát bắt đầu vào năm tài chính 2020.
- Về các nguồn thông tin về các thủ tục sau khi qua đời, “Chưa từng nghĩ đến việc thu thập những thông tin như vậy” (38,3%) là phổ biến nhất. Trong số các nguồn thông tin, “Gia đình, người thân, bạn bè và người quen” (22,0%) là phổ biến nhất.

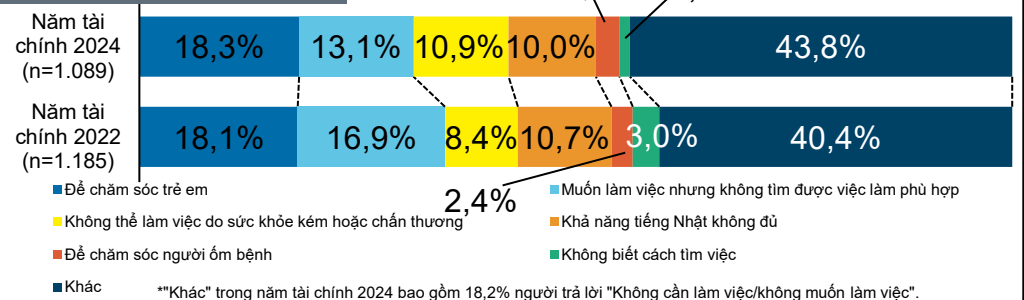
Những khó khăn liên quan đến công việc

(Chọn nhiều câu trả lời)



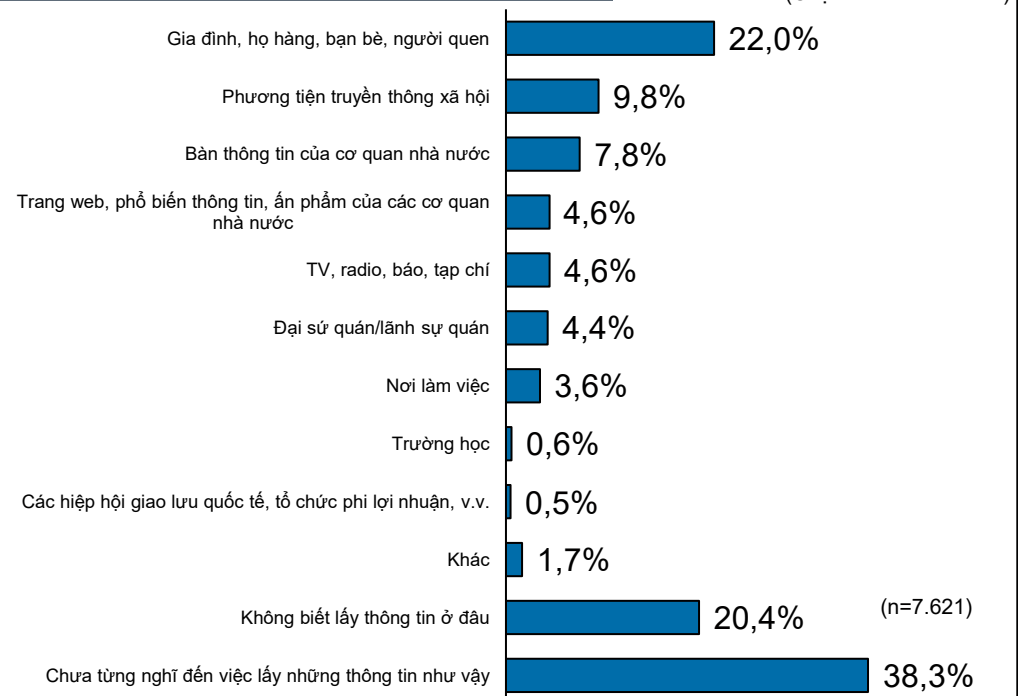
Lý do không làm việc

(Chọn một câu trả lời)

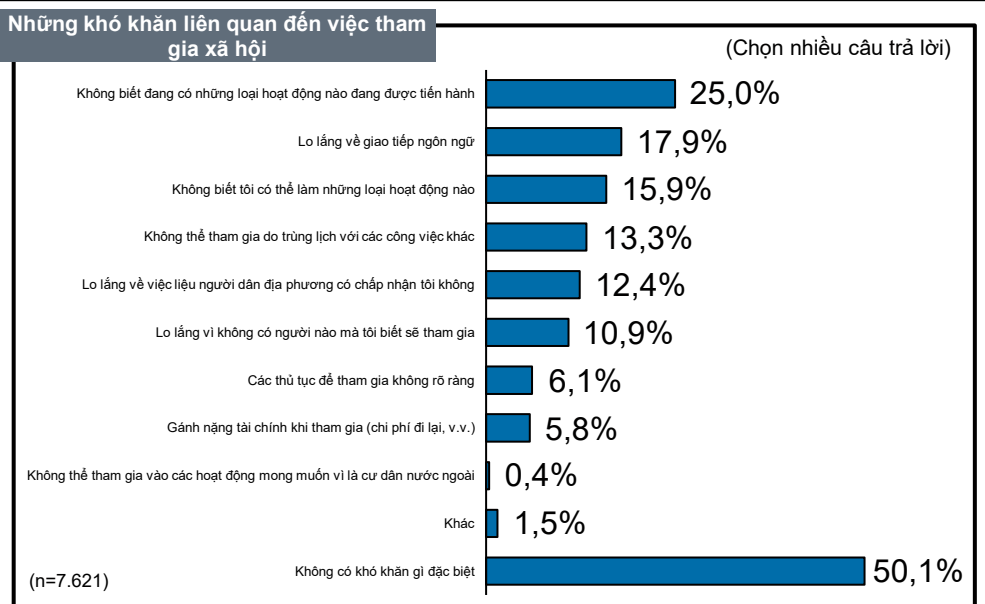
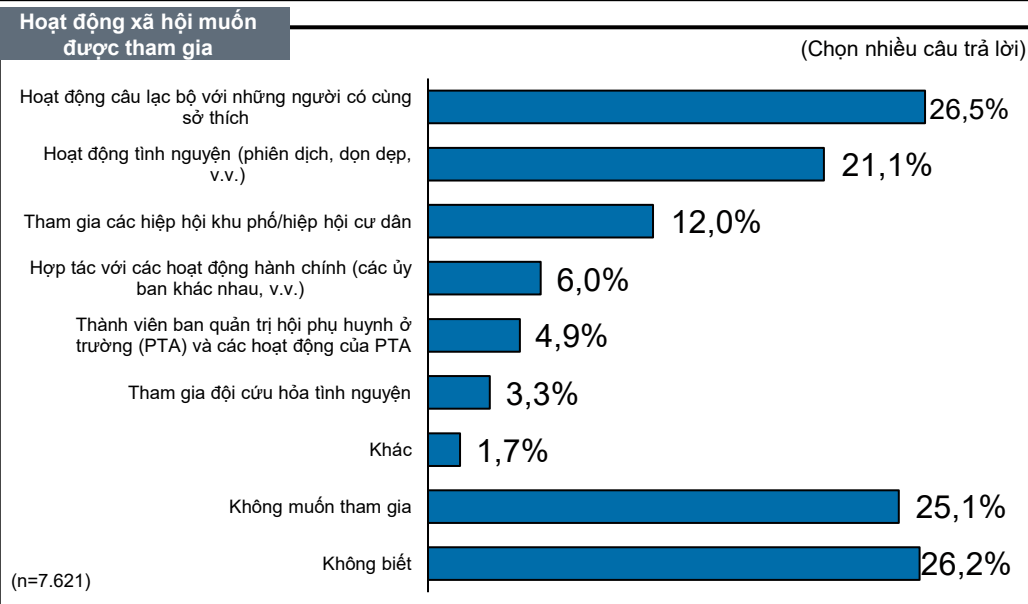


Các nguồn thông tin về các thủ tục sau khi qua đời

(Chọn nhiều câu trả lời)



- Các hoạt động xã hội muốn được tham gia phổ biến nhất là “Hoạt động đội nhóm với những người có cùng sở thích” (26,5%), tiếp theo là “Hoạt động tình nguyện (phiên dịch, dọn dẹp, v.v.)” (21,1%) và “Tham gia các hiệp hội khu phố và hiệp hội cư dân” (12,0%).
- Xét về thời gian lưu trú mong muốn tại Nhật Bản trong tương lai, có xu hướng tỷ lệ phần trăm người muốn tham gia các hoạt động địa phương như tình nguyện và hiệp hội cư dân tăng lên khi thời gian lưu trú mong muốn tại Nhật Bản tăng lên.
- Khó khăn phổ biến nhất liên quan đến việc tham gia xã hội là “Không biết đang có những hoạt động nào được tổ chức” (25,0%).



Các hoạt động xã hội muốn được tham gia theo dự định lưu trú tại Nhật Bản trong tương lai

	Tham gia các hiệp hội khu phố/hiệp hội cư dân	Tham gia đội cứu hỏa tình nguyện	Thành viên ban quản trị hội phụ huynh ở trường (PTA) và các hoạt động của PTA	Hoạt động tình nguyện (phiên dịch, dọn dẹp, v.v.)	Hợp tác với các hoạt động hành chính (các ủy ban khác nhau, v.v.)	Không muốn tham gia
Muốn ở lại Nhật Bản vĩnh viễn	14,6%	4,0%	5,8%	23,5%	7,2%	22,0%
Muốn ở lại khoảng 10 năm	7,1%	3,7%	3,3%	22,3%	5,3%	25,7%
Muốn ở lại khoảng 5 năm	6,3%	1,5%	2,0%	18,1%	3,6%	26,4%
Muốn khoảng 1 năm là về nước hoặc đi nước khác	8,2%	1,6%	1,1%	19,6%	3,8%	35,3%

(Chọn nhiều câu trả lời)

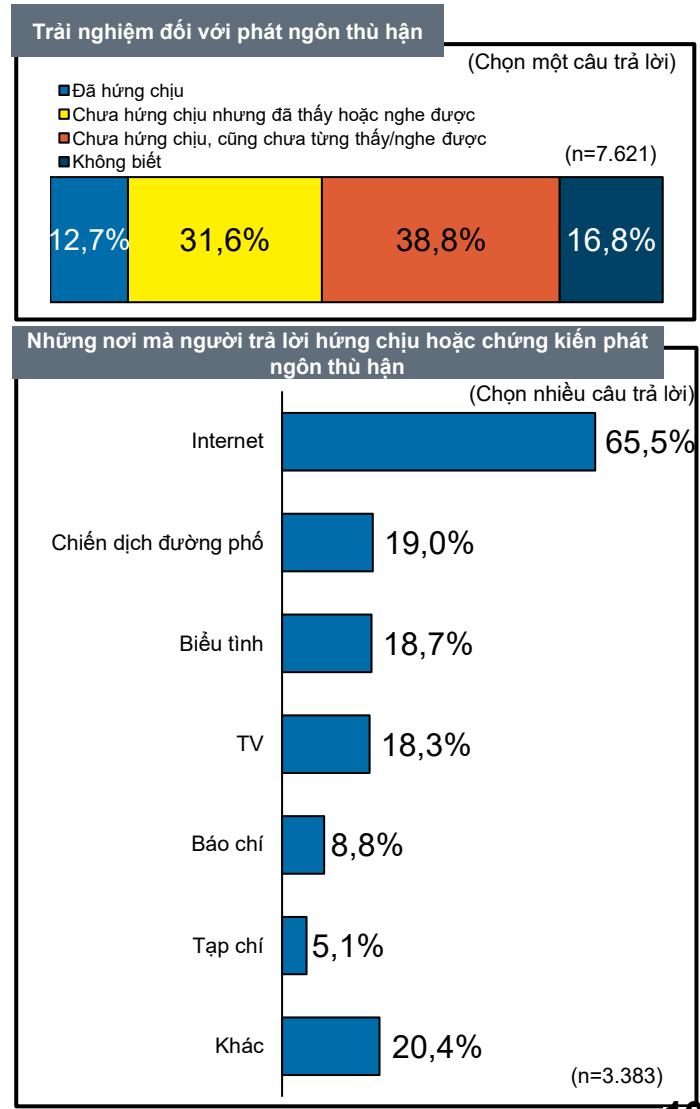
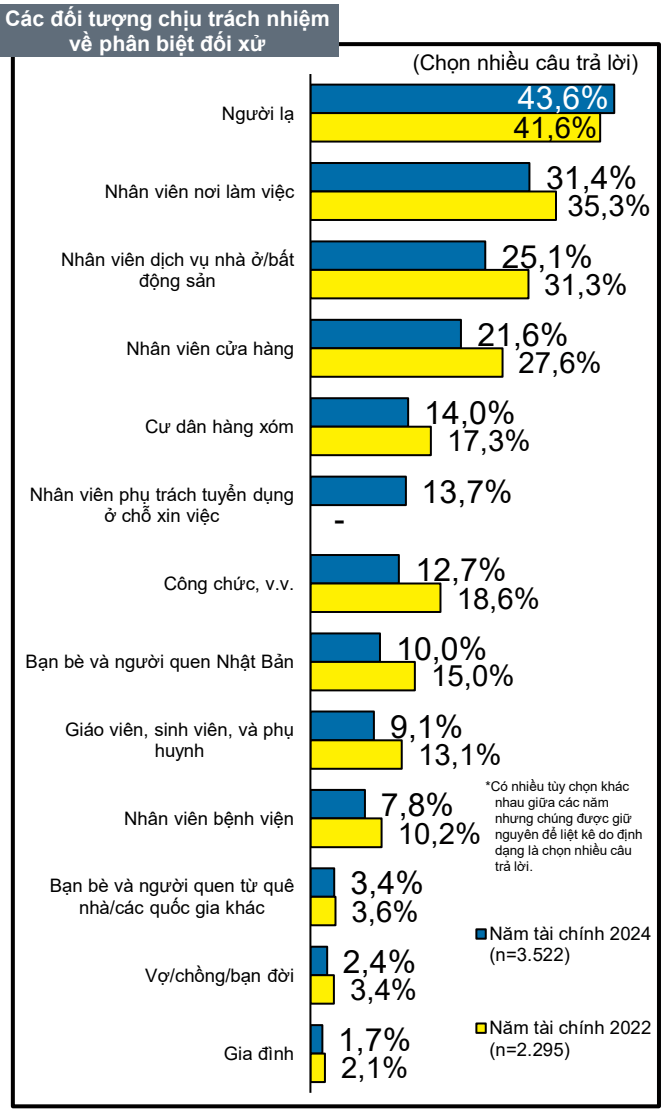
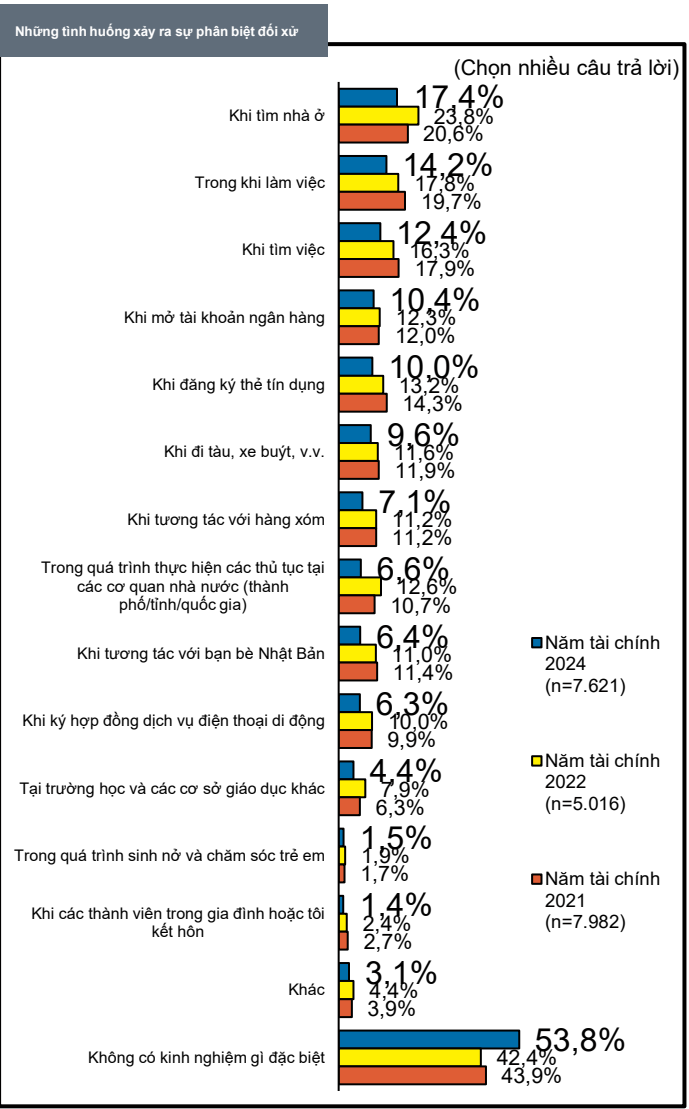
Các sáng kiến hiệu quả để xây dựng nhận thức hướng tới việc thực hiện một xã hội cộng sinh - 5 mục hàng đầu

(5 mục hàng đầu) (n=7.621) *Các số trong ngoặc đơn là từ khảo sát năm tài chính 2022

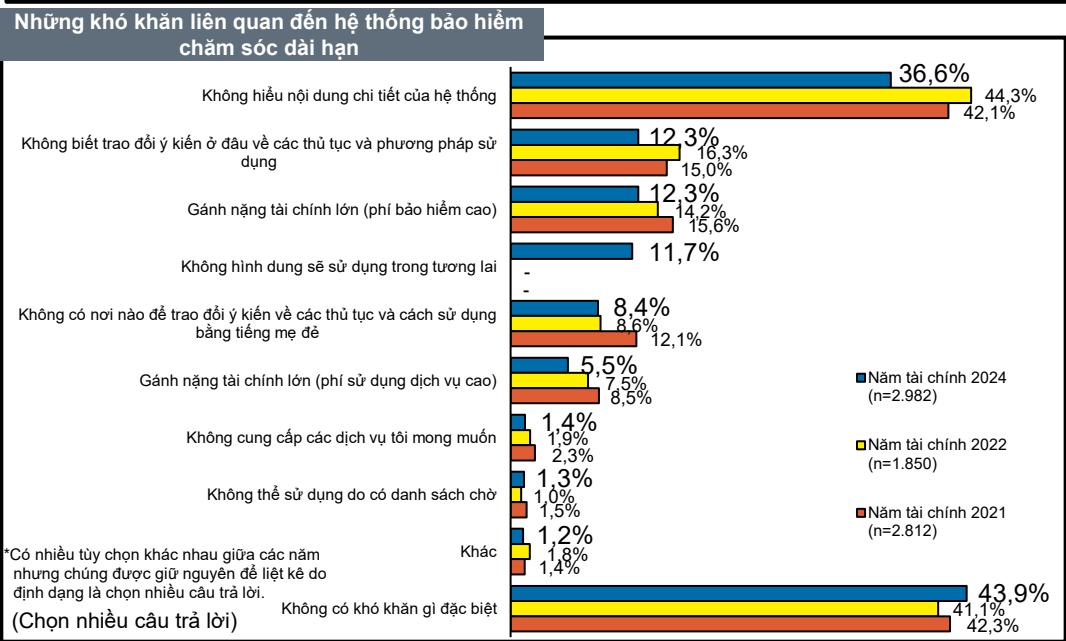
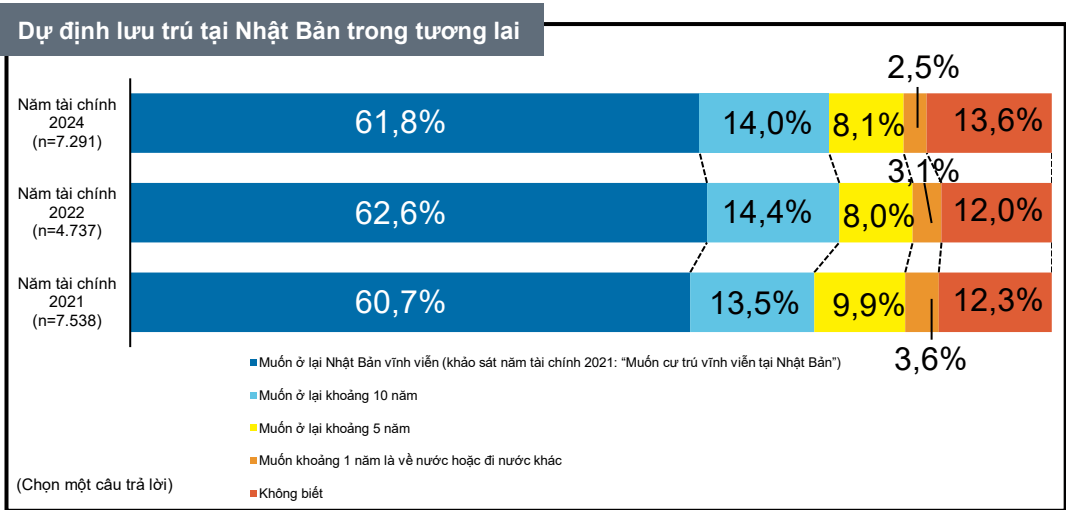
Hạng 1	Các sự kiện trải nghiệm văn hóa của nhiều quốc gia (văn hóa ẩm thực, v.v.)	45,6% (44,7%)
Hạng 2	Các sự kiện trải nghiệm văn hóa Nhật Bản	32,8% (37,0%)
Hạng 3	Các sự kiện nhằm nâng cao nhận thức về tôn trọng nhân quyền	28,6% (28,1%)
Hạng 4	Các sự kiện có chủ đề về việc thực hiện một xã hội cộng sinh với người nước ngoài	26,7% (31,8%)
Hạng 5	Các khóa học tiếng Nhật đơn giản	25,2% (25,3%)

(Chọn nhiều câu trả lời)

- Các tình huống bị phân biệt đối xử vẫn không thay đổi trong ba mục hàng đầu kể từ năm tài chính 2021: “Khi tìm nhà ở” (17,4%), “Khi làm việc” (14,2%) và “Khi tìm việc làm” (12,4%).
- Các đối tượng chịu trách nhiệm về phân biệt đối xử vẫn không thay đổi trong ba mục hàng đầu kể từ năm tài chính 2022: “Người lạ” (43,6%), “Nhân viên nơi làm việc” (31,4%) và “Nhân viên nhà ở/bất động sản” (25,1%).
- Tỷ lệ phần trăm người từng hứng chịu phát ngôn thù hận là 12,7%. Tỷ lệ phần trăm những người chưa từng hứng chịu nhưng đã thấy hoặc nghe được là 31,6%. Những nơi mà người trả lời hứng chịu hoặc chứng kiến theo thứ tự giảm dần lần lượt là “Internet” (65,5%), “Chiến dịch đường phố” (19,0%) và “Biểu tình” (18,7%).



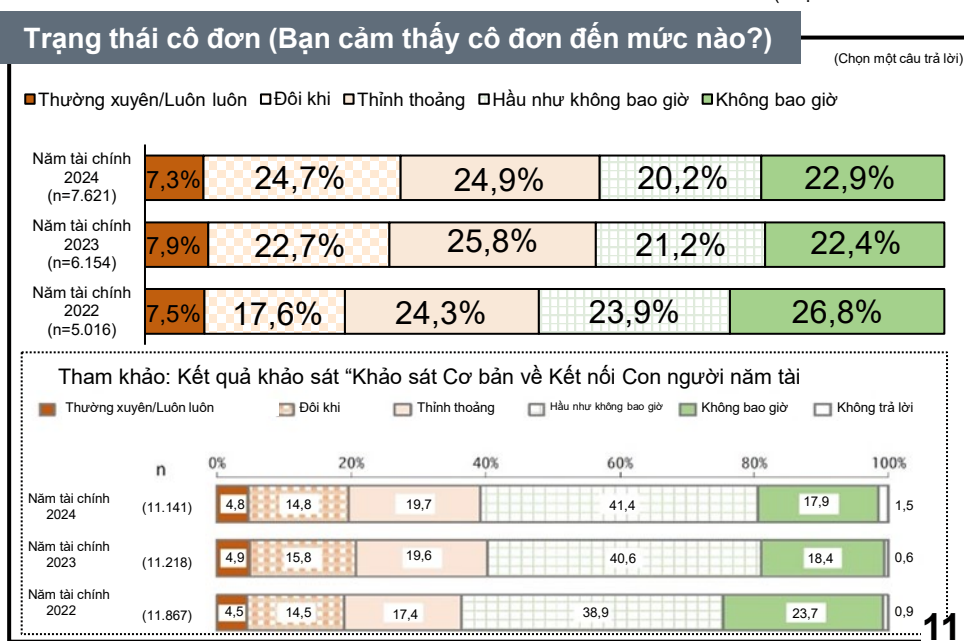
- Khó khăn liên quan đến hệ thống bảo hiểm chăm sóc dài hạn tiếp tục dẫn đầu kể từ năm tài chính 2021 là “Không hiểu nội dung chi tiết của hệ thống” (36,6%).
- 24,7% trả lời rằng họ “đôi khi” cảm thấy cô đơn, tăng 2,0 điểm phần trăm so với khảo sát năm tài chính 2023. Trong khi đó, 7,3% trả lời “thường xuyên/luôn luôn”, giảm 0,6 điểm phần trăm so với khảo sát năm tài chính 2023. Tỷ lệ phần trăm những người trả lời “thường xuyên/luôn luôn” và “đôi khi” đều cao hơn so với “Khảo sát Cơ bản về Kết nối Con người năm tài chính 2023” (Ban Thư ký Nội các) (đối tượng khảo sát: 20.000 cá nhân từ 16 tuổi trở lên trên toàn quốc).



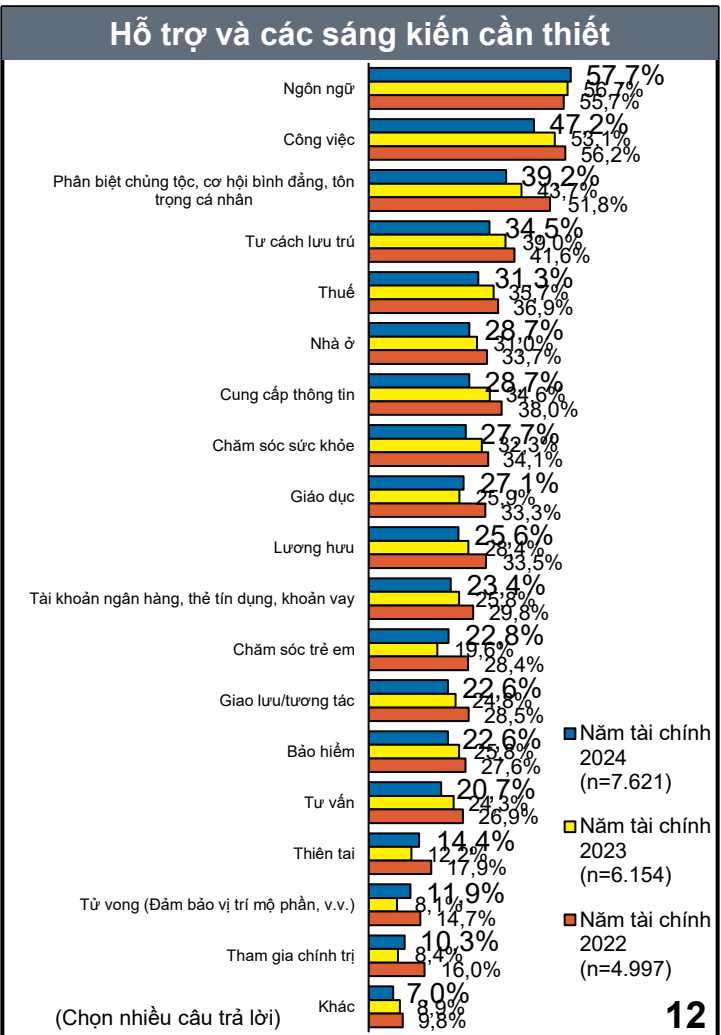
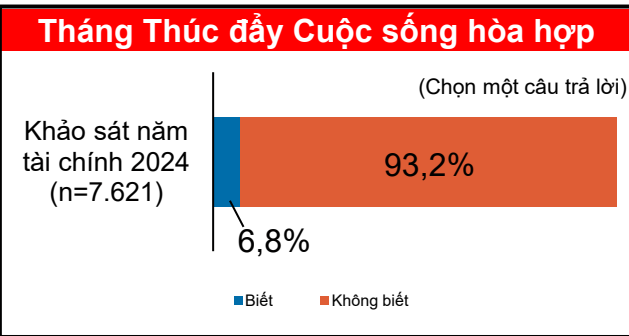
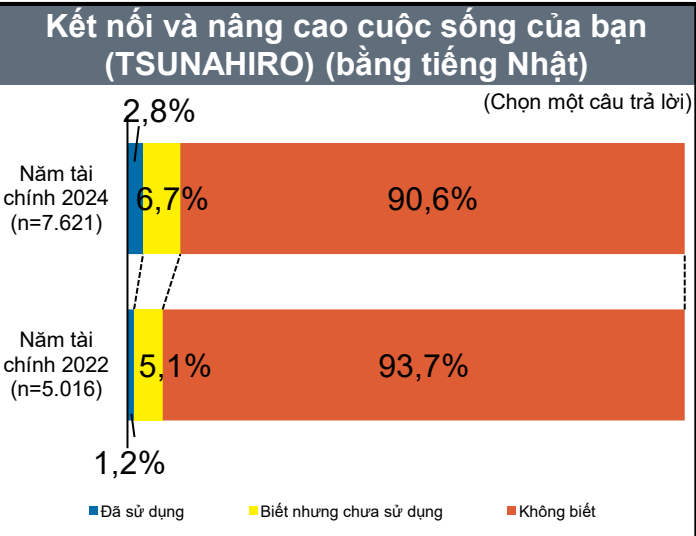
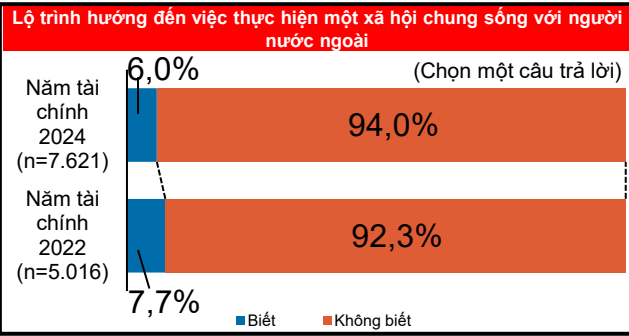
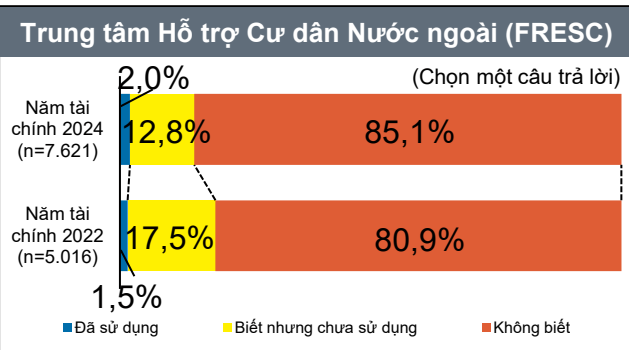
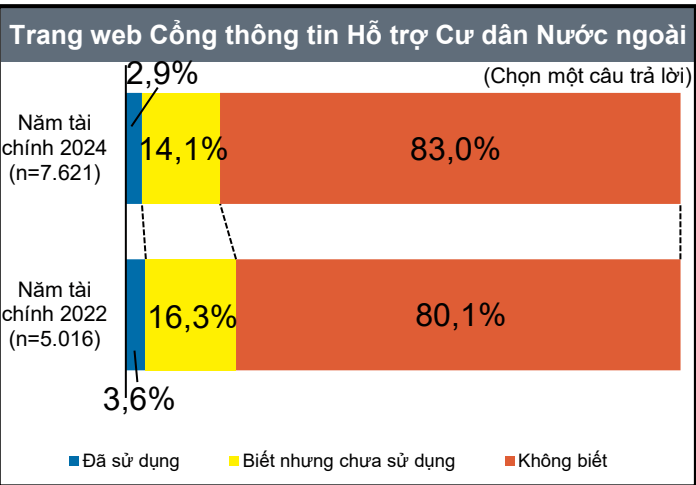
Các nguồn thông tin về hệ thống lương hưu (5 mục hàng đầu) (n=7.544)
*Các số trong ngoặc đơn là từ khảo sát năm tài chính 2022

Hạng 1	Nơi làm việc	25,2% (26,1%)
Hạng 2	Thư và tài liệu được gửi từ các văn phòng hưu trí của Cơ quan Hưu trí Nhật Bản	23,4% (25,2%)
Hạng 3	Gia đình và người thân	17,9% (21,1%)
Hạng 4	Bạn bè và người quen cùng quốc tịch/khu vực	17,0% (15,3%)
Hạng 5	Bạn bè và người quen Nhật Bản	16,9% (17,6%)

(Chọn nhiều câu trả lời)



- Về các trang web và sáng kiến hỗ trợ Cư dân Nước ngoài, hơn 80% trả lời rằng họ “không biết” về chúng.
 - Trang web Cổng thông tin Hỗ trợ Cư dân Nước ngoài – https://www.moj.go.jp/isa/other_languages.html?hl=en ○ Kết nối và nâng cao cuộc sống của bạn (bằng tiếng Nhật) – https://tsunagarujp.mext.go.jp/?lang_id=EN
 - Trung tâm Hỗ trợ Cư dân Nước ngoài (FRESC) – <https://www.moj.go.jp/isa/support/fresc/fresc01.html?hl=en>
 - Tháng Thúc đẩy Cuộc sống hòa hợp – https://www.moj.go.jp/isa/support/coexistence/04_00066.html?hl=en
 - Lộ trình hướng đến việc thực hiện một xã hội chung sống với người nước ngoài– https://www.moj.go.jp/isa/support/coexistence/04_00033.html?hl=en
- Về hỗ trợ và các sáng kiến cần thiết, ba mục hàng đầu vẫn không thay đổi so với năm tài chính 2022: “Ngôn ngữ” (57,7%), “Công việc” (47,2%) và “Phân biệt chủng tộc, cơ hội bình đẳng, tôn trọng cá nhân” (39,2%).



■ Cuộc khảo sát này có câu hỏi “Cần có những loại hỗ trợ, sáng kiến và hệ thống nào để cư dân nước ngoài có cuộc sống tốt đẹp hơn ở Nhật Bản?” Người trả lời đầu tiên lựa chọn từ các tùy chọn như “Ngôn ngữ”, “Công việc”, “Cung cấp thông tin”, v.v. (cho phép nhiều lựa chọn), sau đó đưa ra câu trả lời dưới dạng viết tùy ý. Các ý kiến và nguyện vọng theo từng lĩnh vực như sau (các con số bên cạnh mỗi lĩnh vực cho biết có bao nhiêu người đã chọn mục đó. Các câu trả lời viết tùy ý được trích từ 6.198 câu trả lời, ngoại trừ “Không có gì đặc biệt”, “Xin hãy xử lý việc này”, v.v. Những lỗi chính tả sai rõ ràng và thông tin có thể nhận dạng cá nhân đã được sửa và một số câu trả lời được trích dẫn một phần. Các câu trả lời bằng ngôn ngữ khác ngoài tiếng Nhật đã được dịch sang tiếng Nhật.).

*Các ý kiến đã trình bày được công bố dưới dạng ý kiến cá nhân của người trả lời và trong mọi trường hợp chúng không nhất thiết phản ánh quan điểm dựa trên thực tế.

Ngôn ngữ (4.401 câu trả lời)

- Hỗ trợ học tiếng Nhật
 - Tôi muốn các khóa học tiếng Nhật được tổ chức có cân nhắc đến lịch trình, bao gồm cả cuối tuần và nhiều thời điểm khác nhau. Vì một số người không thể tham dự do hoàn cảnh công việc và gia đình, chúng tôi rất biết ơn nếu được cân nhắc về điều đó. Tôi nghĩ sẽ tốt hơn nếu có hệ thống hỗ trợ để lấy chứng chỉ tiếng Nhật. (độ tuổi 40, nữ)
 - Tôi muốn có nhiều lớp học tiếng Nhật hơn được thành lập và nỗ lực quảng bá mạnh mẽ hơn. Hiện tại, lựa chọn duy nhất là đến văn phòng quận để hỏi thăm, nhưng gần nhà tôi không có văn phòng nào cả. Phương pháp để có được thông tin còn hạn chế. (độ tuổi 30, nữ)
 - Rào cản lớn nhất đối với cư dân nước ngoài muốn sống tốt ở Nhật Bản là rào cản ngôn ngữ và sự hiểu biết chưa đầy đủ về những điều được coi là hiển nhiên ở Nhật Bản nhưng có thể không như vậy ở quê nhà của cư dân nước ngoài. Tôi nghĩ cách hiệu quả nhất để giúp đỡ người nước ngoài ở đây là hỗ trợ ngôn ngữ và giúp họ hiểu các tập quán hàng ngày. Cách này cũng giúp người nước ngoài trở nên độc lập và đóng góp cho xã hội, do đó, việc hỗ trợ tìm được việc làm tốt cũng sẽ rất hữu ích. (độ tuổi 40, nam)
- Hỗ trợ đa ngôn ngữ
 - Nếu có nhiều dịch vụ đa ngôn ngữ hơn ở những nơi như văn phòng thành phố và quận, tôi nghĩ sẽ tốt hơn nhiều cho người nước ngoài. Mẹ tôi không nói được tiếng Nhật nên tôi thường phải đi cùng bà để giải quyết các thủ tục tại các văn phòng chính phủ. Vì vậy, tôi hy vọng các văn phòng chính phủ sẽ cung cấp nhiều dịch vụ ngôn ngữ hơn. (thanh thiếu niên, nam)
- Tiếng Nhật đơn giản, v.v.
 - Mặc dù tôi cho rằng người nước ngoài sống tại Nhật Bản có trách nhiệm phải trang bị đủ tiếng Nhật cho cuộc sống hàng ngày, nhưng nhiều nguồn thông tin, thủ tục giấy tờ và hướng dẫn sử dụng dành cho người nước ngoài được viết bằng tiếng Nhật khá khó và ngay cả khi được dịch, nhiều nơi chỉ cung cấp bản dịch tiếng Anh. Thay vì chỉ viết chữ kanji bằng chữ hiragana, tôi hy vọng các thuật ngữ chuyên môn sẽ được viết theo cách sao cho bất kỳ ai cũng có thể hiểu được. (độ tuổi 20, nữ)
 - Tôi cảm thấy có những vấn đề trong việc cung cấp thông tin dễ hiểu. Mặc dù việc phổ biến tiếng Nhật đơn giản và giao tiếp đa ngôn ngữ là quan trọng, tôi nghĩ một số khu vực và cơ quan hành chính vẫn còn vấn đề trong việc tương tác với người nước ngoài. Một số người đã bị từ chối tại các tòa thị chính, ở đó nhân viên thậm chí còn không muốn nói tiếng Nhật chuẩn, chứ đừng nói đến tiếng Anh, và người đó chỉ nói rằng “Hãy mang theo một người bạn nói được tiếng Nhật”. Tôi hy vọng các sáng kiến như các khóa học tiếng Nhật đơn giản và đào tạo cách tương tác với người nước ngoài (đặc biệt là phương pháp giao tiếp) sẽ được triển khai. (độ tuổi 20, nam)

v.v.

Phân biệt chủng tộc, Cơ hội bình đẳng và Tôn trọng cá nhân (2.987 câu trả lời)

- Vì cách mọi người được đối xử ở trường sẽ thay đổi tính cách và cách suy nghĩ của họ (như trường hợp của tôi), tôi nghĩ rằng điều rất quan trọng là giải quyết những định kiến tiêu cực và sự phân biệt đối xử với người nước ngoài ngay từ khi còn càng nhỏ tuổi càng tốt. Tuy nhiên, vì có thể có vấn đề với cả trẻ em nước ngoài và trẻ em Nhật Bản, nên vấn đề không phải là muốn được đối xử ưu tiên mà là muốn được đối xử bình đẳng. (thanh thiếu niên, nữ)
- Điều đầu tiên tôi muốn nói với người nước ngoài đang sống tại Nhật Bản hoặc muốn sống ở đây là hãy tuân thủ các quy tắc của Nhật Bản. Điều này không chỉ áp dụng ở Nhật Bản mà còn ở bất cứ nơi nào bạn đến. Khi Nhật Bản, một quốc gia có luật lệ nghiêm ngặt, thấy nhiều người nước ngoài không tuân thủ luật lệ thì họ thường đánh giá luôn rằng “người nước ngoài không tuân thủ quy tắc”. Là một trong số nhiều người nước ngoài tuân thủ đúng quy tắc, thật đau lòng khi tất cả mọi người đều bị đánh giá giống nhau chỉ vì những người không tuân thủ. Điều này tạo ra vấn đề phân biệt đối xử. Mặc dù ngôn ngữ chắc chắn là một vấn đề, nhưng hơn thế nữa, chúng ta hãy tuân thủ đúng các quy tắc ở mọi nơi chúng ta đến và cùng nhau làm việc để tạo ra một môi trường và thế giới tốt đẹp hơn. (Dựa trên kinh nghiệm cá nhân quanh tôi.) (độ tuổi 30, nữ)
- Sẽ thật tốt nếu cơ hội được giải thích rõ ràng về “phép tắc lịch sự/quy tắc của người Nhật” và “sự khác biệt giữa các quy tắc ngầm của Nhật Bản và quê nhà cũng như cách xử lý chúng”. Tôi biết điều này thật khó, nhưng mà... Tôi đã thấy những ví dụ gần gũi về người nước ngoài cảm thấy “bị phân biệt đối xử/khó sống” do người Nhật hiểu lầm vì người đó không biết quy tắc của Nhật Bản hoặc không biết rằng cách tiếp cận ở đây khác với quê nhà của họ. (độ tuổi 30, nữ)
- Tôi nghĩ chúng ta cần bắt đầu với giáo dục tiểu học. Con tôi bị các bạn cùng lớp nói rằng cháu là người nước ngoài vào năm lớp 4 và bị phân biệt đối xử. Chỉ sau khi một giáo viên trung học nói chuyện trong lớp về việc người nước ngoài có lợi thế là thông thạo song ngữ và có thể tìm được việc làm dễ dàng hơn trong tương lai thì các cháu mới bắt đầu được đối xử bình đẳng. (độ tuổi 50, nữ)
- Người Nhật tốt bụng và hay giúp đỡ, có nhiều nhân viên thân thiện. Tuy nhiên, hầu hết người dân Nhật Bản dường như cảm thấy bối rối khi nói chuyện với người nước ngoài hoặc ở gần họ. Điều này đặc biệt đúng khi đi tàu. Những lúc như vậy, tôi cảm thấy như mình đang bị coi là một vật thể kỳ quái. (độ tuổi 20, nữ)
- Tôi nghĩ sẽ tốt hơn nếu những định kiến về người nước ngoài trên các chương trình truyền hình quốc gia được giảm bớt. (độ tuổi 30, nữ)

Công việc (3.594 câu trả lời)

- Những khó khăn trong quá trình tìm việc, v.v.
 - Vì tôi đã học tiếng Nhật bốn năm trước khi đến và tuân thủ phép tắc lịch sự của người Nhật nên tôi không cảm thấy khó khăn nhiều và hiếm khi bị phân biệt đối xử, nhưng trong quá trình tìm việc, một việc khá đau lòng là tôi thậm chí không có cơ hội phỏng vấn chỉ vì những lý do như "thời gian lưu trú còn lại ít". (độ tuổi 30, nam)
 - Vợ tôi theo đạo Hồi, đeo khăn trùm đầu, và cô ấy đang gặp khó khăn trong việc tìm việc làm. Cô ấy đang học tiếng Nhật, nhưng cô ấy đã tốt nghiệp chương trình sau đại học ở nước chúng tôi, chuyên ngành quản lý dự án (kỹ thuật xây dựng) và muốn xây dựng sự nghiệp tại Nhật Bản trong tương lai, vì vậy chúng tôi muốn được hỗ trợ tìm việc. (độ tuổi 20, nam)
 - Dịch vụ giới thiệu việc làm: Tạo ra các nền tảng kết nối người nước ngoài với các cơ hội việc làm dựa trên trình độ và kỹ năng ngôn ngữ của họ. Chương trình hội nhập tại nơi làm việc: Khuyến khích các công ty triển khai các chương trình giúp nhân viên nước ngoài hội nhập, chẳng hạn như hệ thống đào tạo văn hóa và người hướng dẫn. Hỗ trợ khởi nghiệp: Cung cấp hướng dẫn và hỗ trợ cho người nước ngoài quan tâm đến việc khởi nghiệp kinh doanh tại Nhật Bản. (độ tuổi 30, nam)
 - Tôi nghĩ công việc là điều quan trọng nhất. Bởi vì để tiếp tục sống ở Nhật Bản, bạn có thể sống thoải mái nhờ công việc. Tuy nhiên, tôi cảm thấy việc tìm việc trở nên khó khăn khi bạn đến một độ tuổi nhất định. Nhiều nhà máy đôi khi không nhận những người trên 50 tuổi và tôi cho rằng đây là sự phân biệt đối xử lớn hơn những hình thức phân biệt khác. Bất kể tuổi tác ra sao, có nhiều người khỏe mạnh hơn cả người trẻ. Đây chính là thách thức lớn nhất mà người Brazil như tôi phải đối mặt. (độ tuổi 50, nam)
- Những khó khăn sau khi tìm được việc làm, v.v.
 - Cần xem xét nhiều hơn đến hệ thống phúc lợi tại các công ty nơi người nước ngoài làm việc. Điều này là để tránh tình trạng nhân viên nước ngoài gặp rắc rối hoặc bị đối xử một cách vô trách nhiệm. Để ngăn chặn các hoạt động bất hợp pháp, cần phải thông báo và đào tạo cho người nước ngoài nhập cảnh vào Nhật Bản về các quy tắc và hình phạt. Cần có biện pháp răn đe và xử lý nghiêm khắc để ngăn chặn tình trạng thiếu nhận thức. (độ tuổi 20, nam)
 - Thông qua khảo sát này, tôi biết rằng có nhiều hệ thống hỗ trợ và điểm liên lạc khác nhau. Tuy nhiên, tôi đã sống ở Nhật Bản 24 năm và làm việc cho một công ty lớn của Nhật Bản trong 20 năm qua. Mặc dù tôi không gặp khó khăn về ngôn ngữ, nhưng tôi không biết về những hệ thống này, điều này cho thấy thông tin không đến được với những người cần nó. Vì việc tự mình tìm hiểu mọi thứ sẽ tốn thời gian và công sức nên tôi nghĩ sẽ hiệu quả và thực tế hơn nếu cung cấp thông tin thông qua nơi làm việc bằng cách hợp tác với bộ phận tổng vụ và nhân sự của công ty. Ngoài ra, ngay cả khi nhận được đánh giá hiệu suất cao nhất tại nơi làm việc, vẫn không thể tránh khỏi những bất lợi trong việc thăng chức, tăng lương và hệ thống đào tạo. Thay vì tập trung vào các yếu tố hời hợt như các thông tin và hệ thống công ty đã được công bố rộng rãi, tôi nghĩ rằng cần phải làm việc với các công ty để đảm bảo sự đối xử bình đẳng bằng cách hiểu đúng văn hóa và thực tế nội bộ của từng công ty. Mặc dù nói "chúng tôi không dung thứ cho bất kỳ sự phân biệt đối xử nào" thì dễ, tôi vẫn cảm thấy quan ngại sâu sắc về việc liệu tất cả nhân viên thực sự có thể sử dụng hệ thống của công ty hay không, liệu các cơ hội có thực sự bình đẳng hay không và liệu một người được đánh giá và tôn trọng tại nơi làm việc có được coi không chỉ là một nhân viên hiện thời mà còn là người sẽ xây dựng sự nghiệp của mình trong nhiều thập kỷ hay không. (độ tuổi 40, nam)

v.v.

Cung cấp thông tin (2.185 câu trả lời)

- Nội dung thông tin, v.v.
 - Sẽ hiệu quả nếu triển khai các chương trình dành cho người nước ngoài lần đầu đến Nhật Bản để tìm hiểu về tập quán, văn hóa và luật pháp Nhật Bản. Việc triển khai các chương trình phổ biến rộng rãi thông tin về các dịch vụ và tiện ích hành chính hiện có, bao gồm cả việc thông báo thường xuyên về các luật và quy định đã sửa đổi cũng sẽ có hiệu quả. (độ tuổi 20, nam)
 - Mặc dù tôi cảm thấy ngôn ngữ là yếu tố quan trọng nhất, nhưng ngoài yếu tố đó ra, tôi nghĩ sẽ rất tuyệt nếu có các khóa học chuyên sâu ngắn hạn chứa đựng nhiều thông tin khác nhau về cuộc sống ở Nhật Bản, từ các tình huống trong cuộc sống hàng ngày (cách sử dụng tàu hỏa, xe buýt, ngân hàng, v.v.) cho đến chính các hệ thống. Hàng năm, tôi cảm thấy mình nhận được một số tài liệu hoặc hóa đơn mới liên quan đến các khoản giá mà tôi chưa từng nghĩ đến hoặc không đủ điều kiện được hưởng khi còn là sinh viên (chẳng hạn như các khoản giảm giá liên quan đến bảo hiểm sức khỏe hoặc lương hưu). Ngay đến một khóa học trực tuyến chỉ dài một tuần để giải thích về hệ thống hoặc chỉ những điểm chính cần xem xét trong năm cũng sẽ rất hữu ích. (độ tuổi 20, nữ)
 - Tôi muốn thông tin về các viện dưỡng lão và trung tâm chăm sóc người lớn ban ngày cho phép giao tiếp bằng ngôn ngữ vì tôi dự định sẽ sử dụng những nơi này trong tương lai. (độ tuổi 80, nữ)
- Phương pháp phổ biến thông tin, v.v.
 - Nếu có thể, tôi muốn có một trang web (giống như một trang tìm kiếm) tổng hợp tất cả thông tin về cuộc sống, giấy tờ, các thủ tục, v.v. dành cho người nước ngoài để họ có thể tìm hiểu những gì họ cần. Cảm ơn. (độ tuổi 20, nam)
 - Sẽ rất hữu ích nếu tất cả thông tin đều có chữ katakana hoặc hiragana (furigana) viết phía trên chữ kanji! Katakana và hiragana dễ nhớ và dần dà người nước ngoài sẽ học cách đọc kanji và phát âm chính xác, giúp thông tin dễ hiểu hơn. Điều này sẽ làm giảm đáng kể những khó khăn trong quá trình giao tiếp và giải thích tại các cơ quan nhà nước và chính phủ, và cũng không cần phải dành nhiều thời gian để giải thích cho người nước ngoài nữa. Việc thêm furigana có thể tốn thời gian, nhưng tôi nghĩ nó sẽ giảm bớt căng thẳng không chỉ cho công chức mà còn cho cả những người tìm kiếm thông tin. (độ tuổi 40, nam)
 - Nhiều người nước ngoài không thể đọc hoặc hiểu các bảng thông báo của khu phố. Ở nơi tôi từng sống, ngôi nhà của chúng tôi bị bỏ mặc vì chúng tôi là người nước ngoài, và thực ra tôi không biết chuyện gì đang xảy ra ở khu phố đó. Thành thật, nếu thông tin về khu vực và khu phố được giải thích tại nơi làm việc thì sẽ tốt hơn. (độ tuổi 50, nữ)
 - Điều quan trọng nhất là kênh và phương pháp quảng bá. Điều quan trọng là phải chọn phương tiện truyền thông xã hội mà hầu hết mọi người hiện đang sử dụng và cung cấp thông tin chính thức kịp thời, chính xác. Hoặc, việc hợp tác với những người sáng tạo nội dung để sản xuất video quảng bá sự tương tác giữa người Nhật và người nước ngoài cũng sẽ hữu ích cho hoạt động giao lưu quốc tế. Cách này cũng sẽ giúp ích cho cuộc sống của người nước ngoài tại Nhật Bản. (độ tuổi 30, nữ)

v.v.

Khảo sát Cơ bản về Cư dân Nước ngoài năm tài chính 2024 – Ý kiến/Nguyện vọng (3) Tư cách lưu trú, Giáo dục, Nhà ở và Giao lưu –

Tư cách lưu trú (2.629 câu trả lời)

- Vì tư cách lưu trú hiện tại của tôi cho phép thời hạn lưu trú ngắn nên khi nghĩ đến việc thay đổi công việc, tôi phải cân nhắc xem công việc mới có phù hợp với tư cách lưu trú hiện tại của mình hay không hoặc liệu tôi có thể thuận lợi xin được tư cách lưu trú mới hay không. Có nhiều loại tư cách lưu trú, mỗi loại có những quy tắc riêng, điều này trở thành hạn chế đối với công việc. (độ tuổi 30, nữ)
- Vì người nước ngoài cũng đóng thuế nên tôi nghĩ nên hỗ trợ những người nước ngoài đang làm việc như những công dân tốt. Ví dụ, có thể xem xét việc tạo điều kiện dễ dàng hơn cho việc xin visa hoặc rút ngắn thời gian xin vĩnh trú. Điều này sẽ là tấm gương để những người nước ngoài khác noi theo. (độ tuổi 30, nam)
- Có những công việc chỉ dành cho người vĩnh trú. Đào tạo hỗ trợ việc làm cũng chỉ giới hạn cho người vĩnh trú, vợ/chồng người Nhật và người Nhật Bản. (độ tuổi 30, nữ)
- Tôi có visa lao động, nhưng tôi không biết visa của tôi sẽ bị ảnh hưởng như thế nào nếu tôi nghỉ làm công việc không phù hợp với mình và tôi không biết mình sẽ mất bao nhiêu thời gian để tìm việc tiếp theo sau khi nghỉ việc. Sẽ rất hữu ích nếu có những giải thích liên quan trên trang web của Cơ quan Quản lý Xuất nhập cảnh và Lưu trú. (độ tuổi 20, nữ)

V.V.

Giáo dục (2.062 câu trả lời)

- Để nhận thức và hiểu biết về việc chung sống với người nước ngoài được lan tỏa trong xã hội, cần tạo cơ hội cho trẻ em từ nhỏ để tìm hiểu về việc chung sống với người nước ngoài và khuyến khích việc tìm hiểu về việc chung sống với người nước ngoài thông qua các phương pháp đặc biệt. Điều quan trọng là phải nuôi dưỡng ý thức về “những điều quen thuộc và bình thường” ở trẻ em. (độ tuổi 40, nữ)
- Chúng tôi gặp khó khăn trong việc hiểu và thích nghi với các trường học ở Nhật Bản, thậm chí việc nhập học cho trẻ em cũng khó khăn. Nhiều người tôi biết cũng gặp phải những khó khăn tương tự. Ở một số khu vực, việc tìm được trường học chấp nhận các con có thể cực kỳ khó khăn, do đó, nhiều người chọn gửi con mình đến trường nước ngoài. (độ tuổi 40, nam)
- Tôi làm trợ lý hỗ trợ chăm sóc trẻ em. Tại nơi làm việc của tôi, có nhiều trẻ em đến từ nhiều quốc gia khác nhau, nhưng nền giáo dục lại khác nhau tùy theo quốc gia và gia đình, và các em gặp khó khăn trong việc thích nghi với nền giáo dục Nhật Bản. Để trẻ em hòa nhập với nền giáo dục và phương pháp học tập của Nhật Bản, tôi cảm thấy trước tiên cha mẹ cần hiểu rõ bản chất của nền giáo dục Nhật Bản. (độ tuổi 40, nữ)
- Con tôi đang tiếp nhận nền giáo dục Nhật Bản, nhưng tôi thì chưa từng tiếp nhận qua. Tôi đang gặp khó khăn vì không thể hướng dẫn con học tập. (độ tuổi 40, nữ)
- Tôi không biết nơi nào để lấy thông tin về hệ thống và các thủ tục cần thiết cho con tôi học lên cao hơn. (độ tuổi 40, nam)
- Tôi là một người mẹ đang nuôi con ở Nhật Bản. Tôi muốn nhận được lời khuyên và hỗ trợ về phương pháp giáo dục cho trẻ em đang đi học, chẳng hạn như trường luyện thi nào sẽ hiệu quả. (độ tuổi 20, nữ)

V.V.

Nhà ở (2.191 câu trả lời)

- Trong ngành bất động sản, tình trạng phân biệt đối xử với người nước ngoài đặc biệt nghiêm trọng và cần sớm được cải thiện. Trước khi hỏi về nghề nghiệp, thu nhập hàng năm, thời gian làm việc và những thông tin khác cần tìm hiểu khi thuê hoặc mua bất động sản, chúng tôi thường bị từ chối chỉ vì là cư dân nước ngoài. Đây là trải nghiệm mà bản thân tôi đã trải qua nhiều lần. (độ tuổi 30, nam)
- Nhiều người nước ngoài gặp khó khăn trong việc tìm nhà ở tại Nhật Bản. Để giải quyết vấn đề người bảo lãnh khi người nước ngoài thuê nhà và các lựa chọn hạn chế về bất động sản cho thuê, hệ thống hỗ trợ nhà ở cho người nước ngoài cần được mở rộng thông qua hợp tác với chính quyền địa phương và ngành bất động sản. Việc cung cấp thông tin nhà ở bằng nhiều ngôn ngữ cũng rất quan trọng. Nhìn chung, tôi nghĩ việc tăng cường hỗ trợ trong các lĩnh vực tạo nên nền tảng của cuộc sống như ngôn ngữ, việc làm, nhà ở và chăm sóc sức khỏe sẽ tạo ra một xã hội mà người nước ngoài có thể yên tâm hơn khi sống ở Nhật Bản. (độ tuổi 30, nam)

V.V.

Giao lưu (1.720 câu trả lời)

- Giao lưu giữa người Nhật và người nước ngoài
 - Tôi muốn chính phủ Nhật Bản tạo ra nhiều cơ hội cho người lao động nước ngoài tương tác và chia sẻ thông tin với người dân Nhật Bản tại các lễ hội và sự kiện. (độ tuổi 20, nam)
 - Tôi nghĩ rằng sự giao lưu và mối quan hệ giữa người Nhật và người nước ngoài cần được tăng cường. Ví dụ, nếu những người mới đến Nhật Bản có thể tương tác với sinh viên Nhật Bản, họ sẽ dễ dàng trao đổi và thu thập thông tin hơn. Vì hầu hết những người mới đến Nhật Bản đều là người trẻ, nên việc tạo cơ hội cho họ giao lưu với sinh viên Nhật Bản là cách tốt nhất để xây dựng mối quan hệ gắn bó với nhau. Hơn nữa, tôi nghĩ điều này cũng có thể tăng cường mối quan hệ hữu nghị giữa Nhật Bản và nước của họ. (độ tuổi 20, nam)
 - Mặc dù tôi nghĩ rằng giới trẻ Nhật Bản rất cởi mở và hoan nghênh chào đón, nhưng tôi cảm thấy cần triển khai nhiều chương trình giao lưu giữa người nước ngoài và người Nhật lớn tuổi để họ có thể hiểu rõ hơn về bản chất của nhau và trải nghiệm những nền văn hóa khác nhau. (độ tuổi 20, nữ)
 - Hiện nay, tùy theo chính quyền địa phương mà sự hỗ trợ dành cho người nước ngoài có khác nhau. Không có nhiều hướng dẫn về việc thích nghi với văn hóa Nhật Bản hoặc tương tác với cư dân địa phương dành cho người lao động nước ngoài đến làm việc. Do đó, những người cùng quốc gia chỉ có thể giúp đỡ lẫn nhau, nhưng tôi hiểu rằng theo quan điểm của người Nhật, họ có thể cảm thấy sợ hãi khi nhìn thấy những nhóm người không cùng ngôn ngữ. Tôi nghĩ những khoảng cách giao tiếp nhỏ như vậy có thể tạo ra sự hiểu lầm dẫn đến thù ghét. Mặc dù tôi có thể nói 100% tiếng Nhật và hầu hết bạn bè tôi đều là người Nhật, nhưng tôi đã bị từ chối khi xin việc làm bán thời gian vì "chúng tôi không thể thuê người nước ngoài" và khi tìm kiếm bất động sản cho thuê, tôi được thông báo là "chúng tôi không cho người nước ngoài thuê". Tôi tự hỏi liệu những tình huống này có phải chỉ là sự hiểu lầm mà những người đó đã tích tụ theo thời gian và vô tình nhắm vào tôi hay không... Trong khi việc hỗ trợ người nước ngoài đã được chấp nhận là điều cơ bản, tôi nghĩ việc tạo ra không gian để tương tác với cư dân địa phương đã chấp nhận họ là điều cần thiết. Và tôi nghĩ những người như tôi, những người nước ngoài đã sống ở Nhật Bản trong một thời gian dài, cần phải làm trung gian trong những không gian đó. (độ tuổi 30, nam)
 - Giao lưu giữa những người cùng quốc gia
 - Tôi nghĩ sẽ rất tốt nếu chúng tôi có cơ hội tương tác với những người cùng quốc tịch hoặc nói cùng tiếng mẹ đẻ. (độ tuổi 40, nữ)

V.V.

Lương hưu (1.954 câu trả lời)

• Hướng dẫn và hỗ trợ về tư cách lưu trú, thuế và lương hưu là điều không thể thiếu khi sống ở một quốc gia khác. Đối với người Nhật, cha mẹ có thể hướng dẫn cho họ thông tin về thuế và lương hưu, nhưng đối với người nước ngoài, có rất ít người hướng dẫn chúng tôi. Đặc biệt đối với những sinh viên quốc tế gặp phải tình trạng này khi chuyển từ sinh viên sang người đi làm, tôi nghĩ sự hỗ trợ như vậy càng cần thiết hơn. (độ tuổi 20, nữ)

• Nếu định cư lâu dài tại Nhật Bản, tôi muốn biết về các hệ thống và cơ chế dành cho cuộc sống hưu trí của người nước ngoài mà tôi sẽ cần trong tương lai. (độ tuổi 30, nữ)

• Người lao động nước ngoài làm việc lâu dài tại Nhật Bản có nền tảng cuộc sống tại Nhật Bản, do đó, nhiều người sẽ dành thời gian nghỉ hưu tại Nhật Bản thay vì trở về quê nhà trong tương lai. Tôi nghĩ sẽ tốt hơn nếu cung cấp thông tin lập kế hoạch cuộc sống cho người lao động nước ngoài ngay từ giai đoạn đầu về số tiền lương hưu họ có thể nhận được, số tiền quỹ hưu trí họ cần, cách chăm sóc cha mẹ ở quê nhà của họ và cách chăm sóc tương lai của chính họ, v.v. (độ tuổi 60, nam)

• Tôi mong rằng chính phủ cung cấp hướng dẫn rõ ràng và súc tích về phương pháp đăng ký và nhận lương hưu. Tôi cũng muốn có những tính toán chi tiết về số tiền trợ cấp lương hưu. (độ tuổi 50, nữ)

V.V.

Tham gia chính trị (785 câu trả lời)

• Những người sống ở nước ngoài trong thời gian dài thường rất quan tâm đến chính trị, vì vậy tôi nghĩ sẽ rất tốt nếu họ có quyền bỏ phiếu. (độ tuổi 40, nam)

• Quyền bỏ phiếu không nhất thiết phải có, nhưng sẽ tốt hơn nếu những người cư trú lâu dài hoặc vĩnh trú có thể dễ dàng truyền đạt ý kiến tới chính quyền địa phương. (độ tuổi 40, nam)

V.V.

Bảo hiểm (1.724 câu trả lời)

• Tôi muốn hệ thống thuế, lương hưu và bảo hiểm của Nhật Bản được diễn giải và giải thích sao cho bất kỳ ai cũng có thể dễ dàng hiểu được, không chỉ thông qua màn hình hiển thị đa ngôn ngữ. (độ tuổi 40, nữ)

• Tôi muốn được giải thích về cách nộp thuế, bảo hiểm và cách nộp tờ khai thuế dành cho cư dân nước ngoài tại Nhật Bản. Xin hãy hướng dẫn để chúng tôi có thể hiểu được những luật lệ cần thiết cho cuộc sống hàng ngày. Tôi muốn học hỏi nhiều điều về cuộc sống hàng ngày ở Nhật Bản. Hai mươi năm là không đủ để hiểu và học tiếng Nhật cũng như cuộc sống ở Nhật Bản. (độ tuổi 50, nữ)

• Tôi nghĩ sẽ hữu ích hơn cho cuộc sống tại Nhật Bản nếu bắt buộc phải có giải thích về lương hưu và bảo hiểm sức khỏe ngay từ khi nhập cảnh. (độ tuổi 30, nữ)

V.V.

Tài khoản ngân hàng, Thẻ tín dụng và Khoản vay (1.780 câu trả lời)

• Khi tôi mua nhà bằng khoản vay trước khi có tư cách lưu trú vĩnh trú, hầu hết các ngân hàng đều không cho vay tiền. Chỉ có một ngân hàng cho vay, nhưng lãi suất cao hơn so với người Nhật Bản hoặc yêu cầu điều kiện tiên quyết là người vĩnh trú. Dù sao tôi cũng đã mua nhà vì muốn mang lại môi trường sống tốt cho con mình, nhưng tôi muốn các phòng ban chính phủ cũng chú ý đến vấn đề lãi suất cho vay đối với người nước ngoài không có visa vĩnh trú. Tôi hy vọng được áp dụng lãi suất giống như dành cho người Nhật Bản. (độ tuổi 40, nam)

• Mặc dù tôi có công việc ổn định và đóng thuế, tôi vẫn không thể mở được thẻ tín dụng. Vợ tôi, người Nhật, có thể dễ dàng mở thẻ ngay cả khi thất nghiệp. Đây không phải là thành kiến với người nước ngoài sao? Điều này đã đè nặng tâm trí tôi trong một thời gian dài. (độ tuổi 30, nam)

• Hiện mọi người đều biết đến vòng luẩn quẩn khi mà bạn không thể có được hợp đồng di động (số điện thoại) nếu không có thẻ tín dụng, do đó không thể mở tài khoản ngân hàng nếu không có số điện thoại và việc thẩm định mà thẻ tín dụng rất khó khăn nếu không có tài khoản, gây ra rắc rối lớn cho những người đến Nhật Bản lần đầu hoặc những người có ít kinh nghiệm lưu trú. Mặc dù khó có thể đưa ra các biện pháp phù hợp, nhưng ít nhất, có thể nêu ra các biện pháp như nói lỏng quy trình thẩm định tài chính công (đặc biệt là thẻ tín dụng của Ngân hàng Bưu điện Nhật Bản, v.v.) và bàn tư vấn cho các vấn đề nêu trên và các vấn đề tương tự. (độ tuổi 20, nam)

• Tài khoản ngân hàng thường bị đóng băng và việc phải đến ngân hàng để mở lại tài khoản mỗi khi thẻ cư trú hết hạn là rất phiền phức. (độ tuổi 20, nữ)

V.V.

Thiên tai (1.098 câu trả lời)

• Nếu chúng tôi có thể tìm hiểu một cách dễ dàng về các phương pháp ứng phó với thiên tai và động đất thì sẽ rất tốt. (độ tuổi 50, nữ)

• Cần phải phổ biến thông tin đa ngôn ngữ ở cấp địa phương trong thời gian xảy ra thiên tai. (độ tuổi 30, nam)

• Tôi lo rằng trong các tình huống thiên tai, có thể sẽ không có đủ tài liệu tiếng Anh mà tôi có thể đọc nhanh hơn nhiều so với tiếng Nhật. Đặc biệt, cảnh báo động đất sớm tự động trên điện thoại của tôi được phát ra trước bằng tiếng Nhật, sau đó là tiếng Anh, nhưng tôi hy vọng mình có thể đăng ký ở đâu đó để đổi thứ tự sao cho cảnh báo bằng tiếng Anh được phát ra trước. Việc này sẽ tiết kiệm thời gian trong những tình huống chỉ có vài giây để phản ứng. (độ tuổi 30, nam)

• Khi động đất xảy ra, trong đầu tôi biết phải làm gì, nhưng cơ thể tôi không thể cử động và tôi cảm thấy lo lắng. (độ tuổi 40, nữ)

• Nếu thiên tai lớn xảy ra ở thành phố tôi sống, tôi không thể nghĩ ra mình nên đi đâu hoặc làm gì ngoài việc tìm kiếm sự hỗ trợ từ những đồng nghiệp đã sống ở đây lâu hơn tôi. (độ tuổi 30, nam)

V.V.

Chăm sóc trẻ em (1.735 câu trả lời)

- ☐ Cung cấp thông tin
 - Cũng cần có tài liệu tiếng Nhật thực tế liên quan đến việc chăm sóc trẻ em. Tôi đang gặp rất nhiều khó khăn trong việc tìm hiểu tiếng Nhật phù hợp để chăm sóc trẻ em. Cần có các tài khoản nhóm trên mạng xã hội để người nước ngoài ở Nhật Bản có thể chia sẻ cuộc sống của họ. (độ tuổi 30, nữ)
 - Tôi muốn người nước ngoài được cung cấp nhiều thông tin y tế và hỗ trợ hơn về các vấn đề phát triển của trẻ em (chậm nói, tự kỷ, nhiều bệnh bẩm sinh khác). Rất khó để hiểu nhiều thuật ngữ chuyên ngành có liên quan. (độ tuổi 40, nữ)
- ☐ Những khó khăn liên quan đến việc chăm sóc trẻ em
 - Tất nhiên tôi muốn con tôi học tiếng Nhật, nhưng tôi cũng muốn chúng học tiếng mẹ đẻ của mình. (độ tuổi 50, nữ)
 - Cơ hội tương tác giữa phụ huynh với phụ huynh tại trường học cũng rất quan trọng. (độ tuổi 80, nam)
 - Tôi muốn có nhiều trường mầm non hơn. Nếu chúng tôi nuôi con ở nhà vì bố mẹ không đi làm, trẻ sẽ không hiểu được tiếng Nhật, phép tắc lịch sự hay văn hóa Nhật Bản và sẽ gặp những khó khăn ban đầu khi vào trường tiểu học sau này. Nếu có thể, tôi nghĩ trẻ em dưới 3 tuổi nên được đến trường mầm non ngay cả khi cha mẹ không đi làm. (độ tuổi 30, nam)
 - Khi trẻ còn nhỏ, cả cha và mẹ đều là người nước ngoài, không có môi trường tiếng Nhật, trẻ không thể hiểu được thầy cô và bạn bè nói gì khi mới đến trường, tạo nên áp lực rất lớn. Tôi muốn có một môi trường mà trẻ có thể học tiếng Nhật khi còn nhỏ. (độ tuổi 40, nam)
 - Thời gian chờ đợi để được vào các cơ sở giáo dục mầm non quá dài. (độ tuổi 30, nam)

v.v.

Từ vong (đảm bảo vị trí mộ phần, v.v.) (904 câu trả lời)

- Khi có người qua đời, sẽ vô cùng khó khăn vì phải thực hiện nhiều thủ tục. Tôi cảm thấy nhiều thủ tục khác nhau cộng thêm nỗi đau buồn đều rất đau đớn. (độ tuổi 30, nam)
- Chi phí đưa hài cốt về nước trở nên tốn kém. (độ tuổi 20, nam)
- Về cơ bản, cho đến nay tôi rất thích cuộc sống ở Nhật Bản và người Nhật nói chung rất tử tế với tôi, nhưng năm ngoái, chồng tôi, một công dân Nhật Bản, đã đột ngột qua đời, khiến việc tìm hiểu các hệ thống liên quan đến từ vong, lương hưu, v.v. của anh ấy vô cùng khó khăn. Tôi dự định sẽ tiếp tục sống vĩnh viễn tại Nhật Bản, nhưng tôi đang cân nhắc xem mình có thể nhận được những loại hỗ trợ nào, làm thế nào để tiếp cận thông tin trung thực và cập nhật, làm thế nào để khởi nghiệp có thể giúp ích cho tình hình tài chính của tôi, v.v. Những vấn đề này trở thành thách thức vì cho đến bây giờ tôi vẫn phụ thuộc rất nhiều vào chồng về chi phí sinh hoạt trong khi nuôi con, và anh ấy cũng giúp tôi xử lý các giấy tờ đòi hỏi phải biết đọc và viết tiếng Nhật. Con cái tôi đã trưởng thành và giúp đỡ tôi rất nhiều, nhưng tôi cảm thấy lo lắng khi nghĩ về tương lai của mình khi là một góa phụ ở Nhật Bản. Gia đình và bạn bè tôi ở Nhật rất tốt bụng và tôi rất biết ơn. Ngoài ra, nhiều trang web hữu ích của chính phủ trong cuộc khảo sát này (được liệt kê trong phần các liên kết) hoàn toàn xa lạ với tôi mặc dù tôi đã sống ở đây nhiều năm, vì vậy tôi nghĩ rằng điều quan trọng là phải phổ biến thông tin về sự tồn tại của các trang web hữu ích này. Các bạn có thể gửi danh sách thông tin tiếng Anh hữu ích cho tất cả người nước ngoài không? Khi đó, chúng tôi sẽ không phải dựa vào những thông tin có khả năng không chính xác hoặc lỗi thời tìm thấy thông qua các tìm kiếm ngẫu nhiên trên internet. Nhìn chung, tôi cảm thấy việc thu thập thông tin chính xác về thủ tục hành chính, thuế, lương hưu và hoạt động cộng đồng khó khăn hơn so với ở quê nhà, không chỉ vì rào cản ngôn ngữ mà còn vì hệ thống ở đây rất phức tạp. Mặc dù chắc chắn có sự khác biệt giữa các thành phố khác nhau, nhưng tôi thực sự nghĩ rằng thành phố tôi đang sống đang có những nỗ lực phù hợp để giúp đỡ người nước ngoài ngày càng nhiều hơn, vì vậy tôi muốn cảm ơn thành phố. (độ tuổi 50, nữ)

v.v.

Khác (532 câu trả lời)

- ☐ Sự cô đơn, Cô lập và Sức khỏe tâm thần
 - Tôi nghĩ sẽ rất tốt nếu có sự hỗ trợ từ các nhà tâm lý học và nhà tư vấn tập trung vào các vấn đề như sự cô đơn và căng thẳng trong học tập cho cả người Nhật và người nước ngoài. (độ tuổi 20, nữ)
 - Tôi vừa mới chuyển đến một khu vực trong một thành phố được chỉ định và vì nơi này lớn hơn thành phố trước đó nên đôi khi tôi cảm thấy cô đơn hơn. Tôi muốn tham gia các sự kiện văn hóa như lễ hội hoặc các đội nhóm khác nhau, nhưng tôi cảm thấy khó tìm được đội nhóm hơn ở khu vực tôi từng sống trước đây. Tôi từng sống ở một thị trấn nhỏ hơn, ở đó tôi có thể hỏi thăm về việc tham gia chỉ bằng cách nói chuyện với đồng nghiệp hoặc đến xem sân khấu lễ hội. Tôi vẫn chưa được may mắn như vậy ở nơi tôi đang sống. (độ tuổi 30, nam)
- ☐ Nhập tịch
 - Cảm ơn các bạn đã giúp đỡ. Tôi có vĩnh trú và đã sống ở Nhật Bản hơn 30 năm. Tôi đã đỗ kỳ thi năng lực tiếng Nhật trình độ N1. Mặc dù tôi đã ở Nhật Bản lâu hơn so với thời gian ở quê nhà, nhưng thủ tục nhập tịch vẫn khó khăn và tốn thời gian. Tôi sẽ rất mừng nếu được cấp quốc tịch Nhật Bản dễ dàng hơn (dựa trên thành tích hoạt động trong nước) và tôi có thể bỏ một phiếu trong các cuộc bầu cử. (độ tuổi 50, nam)
- ☐ Những khó khăn khác trong cuộc sống hàng ngày, v.v.
 - Tôi muốn những người nước ngoài phạm tội ở Nhật Bản bị cấm nhập cảnh. Việc họ phạm tội cũng gây khó khăn cho những người nước ngoài khác đang sống tại Nhật Bản. Cần có một môi trường giáo dục để người nước ngoài có thể sống mà vẫn tôn trọng văn hóa Nhật Bản. (độ tuổi 50, nữ)
 - Đồng yên hiện đang rất yếu và giá cả cũng như chi phí điện nước tăng cao đang ảnh hưởng lớn đến cuộc sống của người nước ngoài. Tôi muốn các chính sách được thực hiện nhằm cải thiện cuộc sống của người dân, đặc biệt là người nước ngoài, theo cách tối ưu nhất. Và điều quan trọng nhất là phải tăng lãi suất để tăng giá trị đồng yên. Tôi nghĩ điều này sẽ giúp giữ chân những người lao động đang sinh sống và làm việc tại Nhật Bản. (độ tuổi 20, nữ)

v.v.